

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0309666451 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp lần đầu ngày 08/04/2009, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 30/07/2025)

(Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 106/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08/04/2009, được điều chỉnh lần gần nhất theo Giấy phép điều chỉnh số 37/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 02/07/2025)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM

(Công văn số 1176/BA-SGDHCM ngày 3 tháng 12 năm 2025 của Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày 8. / 12 / 2025 tại:

CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK



Địa chỉ: Tầng 21 và Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương mại, số 89

Láng Hạ, phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 1900 636 679

Fax: +84 28 3824 8655

Website: www.vpbanks.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP



Địa chỉ: Tầng 15, Tháp Tài chính Bitexco, Số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: +84 28 3914 3588

Fax: +84 28 3914 3209

Website: www.vietcap.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Ông: Vũ Hữu Điền

Chức vụ: Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật

Số điện thoại: 1900 636 679

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK



(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0309666451 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp lần đầu ngày 08/04/2009, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 30/07/2025)

(Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 106/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08/04/2009, được điều chỉnh lần gần nhất theo Giấy phép điều chỉnh số 37/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 02/07/2025)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu:	
Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết:	1.500.000.000 (Một tỷ năm trăm triệu) cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký niêm yết theo mệnh giá:	15.000.000.000.000 (Mười lăm nghìn tỷ) đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

Địa chỉ: Tầng 15, Tháp Tài chính Bitexco, Số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: +84 28 3914 3588 Fax: +84 28 3914 3209

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN



CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIETNAM

Địa chỉ: Tầng 20, Tháp Tài chính Bitexco, Số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: +84 28 3824 5252

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN BÁO CÁO VỀ VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP VÀ BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa B2, Roman Plaza, đường Tố Hữu, phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: +84 24 5678 3999

MỤC LỤC

I.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	5
1.	Tổ chức đăng ký niêm yết.....	5
2.	Tổ chức tư vấn	5
II.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	6
1.	Rủi ro về kinh tế.....	6
2.	Rủi ro về luật pháp.....	11
3.	Rủi ro đặc thù.....	12
4.	Rủi ro quản trị công ty	23
5.	Rủi ro khác	24
III.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT	25
IV.	THÔNG TIN VỀ CÁC DOANH NGHIỆP BỊ HỢP NHẤT TRƯỚC THỜI ĐIỂM HỢP NHẤT	28
V.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT	28
1.	Thông tin chung về Tổ chức đăng ký niêm yết.....	28
2.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức đăng ký niêm yết	29
3.	Cơ cấu tổ chức của Tổ chức đăng ký niêm yết	31
4.	Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức đăng ký niêm yết.....	33
5.	Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà Tổ chức đăng ký niêm yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối	44
6.	Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức đăng ký niêm yết.....	47
7.	Thông tin khác về khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức đăng ký niêm yết tại các doanh nghiệp khác	52
8.	Thông tin về chứng khoán đang lưu hành.....	52
9.	Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	55
10.	Hoạt động kinh doanh.....	56
11.	Chính sách đối với người lao động	87
12.	Chính sách cổ tức	90
13.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức đăng ký niêm yết	91
14.	Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức đăng ký niêm yết có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức đăng ký niêm yết và việc niêm yết cổ phiếu	91
15.	Thông tin về cam kết của Tổ chức đăng ký niêm yết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.....	93

16. Thông tin về việc Tổ chức đăng ký niêm yết, người đại diện theo pháp luật của Tổ chức đăng ký niêm yết không bị xử lý vi phạm trong thời hạn 02 năm tính đến thời điểm đăng ký niêm yết do thực hiện hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán quy định tại Điều 12 Luật Chứng khoán năm 2019 và Khoản 5 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán.....	93
VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH	94
1. Kết quả hoạt động kinh doanh	94
2. Tình hình tài chính	97
3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức đăng ký niêm yết.....	112
4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.....	113
VII. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG.....	119
1. Thông tin về cổ đông sáng lập	119
2. Thông tin về cổ đông lớn	119
3. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, và Kế toán trưởng	122
VIII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG	137
1. Loại cổ phiếu.....	137
2. Mệnh giá cổ phiếu.....	137
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán	137
4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá	137
5. Giá chào bán	137
6. Phương pháp tính giá	137
7. Phương thức phân phối	137
8. Đăng ký mua cổ phiếu	139
9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu	140
10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu	141
11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	141
12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành	141
13. Hủy bỏ đợt chào bán	141
14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài	142
15. Các loại thuế có liên quan.....	143
16. Thông tin về các cam kết	144
17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt.....	145
IX. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	146
1. Mục đích chào bán	146
2. Phương án khả thi: Không áp dụng.....	146

3. Thông tin về tình hình triển khai dự án: Không áp dụng.....	146
X. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	147
XI. CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT.....	149
1. Loại chứng khoán.....	149
2. Mệnh giá.....	149
3. Tổng số cổ phiếu đăng ký niêm yết.....	149
4. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ chức đăng ký niêm yết.....	149
5. Phương pháp tính giá.....	150
6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	152
7. Các loại thuế có liên quan (thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến chứng khoán niêm yết).....	153
XII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT.....	155
1. Tổ chức tư vấn.....	155
2. Tổ chức kiểm toán.....	155
3. Tổ chức kiểm toán báo cáo về vốn điều lệ đã góp và báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt tăng vốn điều lệ đã góp.....	155
XIII. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ.....	156
XIV. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT.....	157
XV. PHỤ LỤC.....	158

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức đăng ký niêm yết

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK

Bà HỒ THÚY NGÀ	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông VŨ HỮU ĐIỀN	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Bà ĐINH THỊ THU HIỀN	Chức vụ: Giám đốc Tài chính
Bà NGUYỄN THỊ THU GIANG	Chức vụ: Kế toán trưởng
Ông VŨ HỒNG CAO	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

Đại diện theo pháp luật: Bà TÔN MINH PHƯƠNG Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn số 09/2025/HĐ-IB.Vietcap ngày 03 tháng 09 năm 2025 với Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank cung cấp.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank hoạt động trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, vốn là ngành nghề chịu tác động trực tiếp từ biến động của nền kinh tế trong và ngoài nước. Đặc thù ngành nghề và phạm vi hoạt động dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công Ty chịu ảnh hưởng từ các nhân tố sau:

1. Rủi ro về kinh tế

Những biến động của nền kinh tế có thể tác động đến sự phát triển của mọi ngành nghề, đặc biệt là thị trường chứng khoán. Nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập và được hỗ trợ bởi nhiều chính sách điều tiết, mang lại cơ hội tăng trưởng cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, việc Chính phủ áp dụng các biện pháp tài khóa, tiền tệ hoặc cơ chế quản lý hành chính có thể tạo ra những thách thức đáng kể, đòi hỏi doanh nghiệp phải chủ động thích ứng.

Với đặc thù hoạt động hoàn toàn tại Việt Nam, Công Ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các biến động của nền kinh tế và thị trường chứng khoán, có thể mang lại cả tác động tích cực lẫn tiêu cực đến kết quả kinh doanh. Để giảm thiểu rủi ro này, Công Ty thường xuyên phân tích và đánh giá triển vọng kinh tế vĩ mô, từ đó xây dựng định hướng phát triển và chiến lược kinh doanh phù hợp.

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những yếu tố vĩ mô quan trọng, tác động trực tiếp đến sự phát triển của toàn bộ nền kinh tế và đặc biệt ảnh hưởng sâu rộng đến thị trường tài chính và chứng khoán. Tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ thường đi kèm với sự gia tăng nhu cầu tiêu dùng, mở rộng hoạt động sản xuất – kinh doanh và củng cố niềm tin của nhà đầu tư. Điều này thúc đẩy nhu cầu huy động vốn của doanh nghiệp và làm gia tăng các hoạt động đầu tư, giao dịch chứng khoán, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các công ty chứng khoán như VPBankS. Ngược lại, khi nền kinh tế suy giảm hoặc tăng trưởng chậm lại, niềm tin thị trường bị ảnh hưởng, các nhà đầu tư có xu hướng thận trọng hơn, giảm thiểu giao dịch và thu hẹp danh mục, kéo theo nhu cầu huy động vốn của doanh nghiệp suy giảm, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của các công ty chứng khoán.

Từ sau khi Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) năm 2007, nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế toàn cầu. Việt Nam đã tham gia hàng loạt Hiệp định thương mại tự do (FTA) đa phương và song phương, tiêu biểu như Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC), Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) và nhiều FTA thế hệ mới. Những hiệp định này mở ra cơ hội lớn để kinh tế Việt Nam tăng trưởng, tạo nền tảng cho sự mở rộng của thị trường vốn và sự phát triển của ngành chứng khoán.

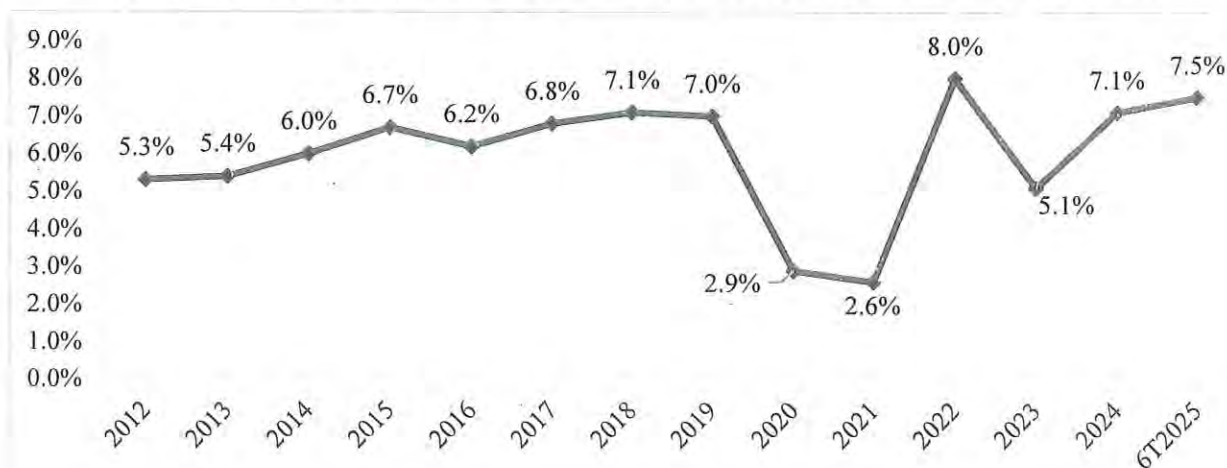
Tuy nhiên, tăng trưởng kinh tế cũng từng chịu ảnh hưởng đáng kể từ dịch COVID-19 trong các năm 2020–2021. Việc giãn cách xã hội kéo dài tại nhiều trung tâm kinh tế trọng điểm đã gây ra tác

ngành chuỗi cung ứng và tác động tiêu cực đến mọi lĩnh vực, trong đó có thị trường chứng khoán. GDP Việt Nam chỉ tăng 2,9% năm 2020¹ và 2,6% năm 2021² (Cục Thống kê).

Sau giai đoạn khó khăn này, Việt Nam đã phục hồi nhanh nhờ chính sách thích ứng an toàn, linh hoạt và đẩy mạnh tiêm vaccine. Nền kinh tế ghi nhận sự phục hồi rõ rệt với tăng trưởng GDP 8,0% năm 2022³. Đến năm 2023, tăng trưởng giảm tốc còn 5,1%⁴, phản ánh tác động của biến động kinh tế toàn cầu. Tuy nhiên, năm 2024, GDP tăng 7,1%, cho thấy tín hiệu hồi phục tích cực⁵.

Đặc biệt, theo số liệu của Cục Thống kê, trong 6 tháng đầu năm 2025, GDP tăng 7,5% so với cùng kỳ năm trước, mức cao nhất của giai đoạn nửa đầu năm trong vòng 15 năm. Trong đó, nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,8% (đóng góp 5,6%), công nghiệp và xây dựng tăng 8,3% (đóng góp 42,2%), và dịch vụ tăng 8,1% (đóng góp 52,2%)⁶. Đây là cơ sở quan trọng để kỳ vọng sự phát triển mạnh mẽ hơn của thị trường tài chính và nhu cầu đầu tư, giao dịch chứng khoán trong thời gian tới.

Hình 1: Tăng trưởng GDP hàng năm của Việt Nam giai đoạn 2013 – 6T2025



Nguồn: Cục Thống kê

Mặc dù vậy, triển vọng tăng trưởng vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro, bao gồm biến động địa chính trị, xu hướng thắt chặt chính sách tiền tệ tại các nền kinh tế lớn, và sự bất ổn từ kinh tế toàn cầu. Những yếu tố này có thể tác động đến tâm lý nhà đầu tư, quy mô giao dịch, nhu cầu huy động vốn và hoạt động kinh doanh của các công ty chứng khoán.

¹ Cục Thống kê, 2020, "<https://www.nso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2020/12/baocao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2020/>"

² Cục Thống kê, 2021, "<https://www.nso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2021/12/bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2021/>"

³ Cục Thống kê, 2022, "<https://www.nso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2022/12/bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2022/>"

⁴ Cục Thống kê, 2023, "<https://www.nso.gov.vn/bai-top/2023/12/bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2023/>"

⁵ Cục Thống kê, 2024, "<https://www.nso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2025/01/thong-cao-bao-chi-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2024/>"

⁶ Cục Thống kê, 6T/2025, "<https://www.nso.gov.vn/bai-top/2025/07/bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-ii-va-6-thang-dau-nam-2025/>"

Nhận thức rõ tính chu kỳ và độ nhạy cảm của thị trường chứng khoán trước biến động kinh tế vĩ mô, VPBankS luôn xây dựng chiến lược phát triển theo hướng linh hoạt, đa kênh và bền vững. Công Ty thường xuyên phân tích xu hướng kinh tế vĩ mô để đưa ra định hướng kinh doanh phù hợp, đồng thời đa dạng hóa danh mục sản phẩm – dịch vụ, đẩy mạnh năng lực công nghệ, cải tiến trải nghiệm khách hàng và mở rộng hệ sinh thái tài chính. Ngoài ra, VPBankS duy trì nền tảng tài chính an toàn, hợp tác chặt chẽ với các tổ chức trong và ngoài nước nhằm bảo đảm nguồn vốn ổn định và khả năng cạnh tranh dài hạn, kể cả trong giai đoạn kinh tế tăng trưởng chậm lại.

1.2. Rủi ro về lạm phát

Lạm phát là yếu tố vĩ mô có thể tác động đến toàn bộ nền kinh tế và ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của các công ty chứng khoán. Khi lạm phát gia tăng, chi phí vốn và chi phí hoạt động nói chung có xu hướng tăng cao, trong khi niềm tin của nhà đầu tư suy giảm, dẫn đến xu hướng thắt chặt chi tiêu và giảm mức độ tham gia thị trường. Điều này ảnh hưởng tiêu cực đến thanh khoản, quy mô giao dịch, hoạt động huy động vốn của doanh nghiệp, cũng như kết quả kinh doanh của các công ty chứng khoán như VPBankS. Ngược lại, tình trạng giảm phát cũng tiềm ẩn rủi ro, khi nhu cầu tiêu dùng và đầu tư suy giảm, làm trì trệ hoạt động giao dịch và đầu tư vào thị trường tài chính.

Theo số liệu công bố của Cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2023 tăng 3,3%, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra; lạm phát cơ bản tăng 4,2%, cao hơn mức tăng của CPI chung⁷. Năm 2024, trong bối cảnh nhiều biến động từ kinh tế - chính trị thế giới, lạm phát trong nước vẫn được kiểm soát, CPI bình quân tăng 3,6% so với năm 2023⁸. Bước sang 6 tháng đầu năm 2025, lạm phát tiếp tục duy trì trong tầm kiểm soát với CPI bình quân tăng 3,3% so với cùng kỳ, trong đó lạm phát cơ bản tăng 3,2%⁹. Một số nhóm hàng hóa ghi nhận mức tăng cao, đặc biệt là giá vật liệu xây dựng (cát, đá, gạch), cùng với biến động tăng của giá nhiên liệu thế giới; trong khi nhóm bưu chính, viễn thông ghi nhận xu hướng giảm.

Nếu tỷ lệ lạm phát gia tăng mạnh trong thời gian tới, chi phí tài chính, chi phí quản lý và vận hành của VPBankS sẽ chịu áp lực gia tăng, trong khi nhu cầu giao dịch và đầu tư trên thị trường có thể suy giảm. Bên cạnh đó, lạm phát kéo theo mặt bằng lãi suất cao có thể làm giảm giá trị hiện tại của dòng tiền và hạn chế khả năng huy động vốn của doanh nghiệp, ảnh hưởng đến môi trường kinh doanh nói chung và hiệu quả hoạt động của Công Ty nói riêng.

Để ứng phó với rủi ro này, VPBankS duy trì khung quản trị rủi ro về giá và lãi suất, đồng thời áp dụng các biện pháp kiểm soát chi phí, tối ưu hóa quy trình vận hành, và chủ động điều chỉnh kế hoạch kinh doanh theo biến động vĩ mô. Công Ty cũng tăng cường phân tích thị trường, đa dạng

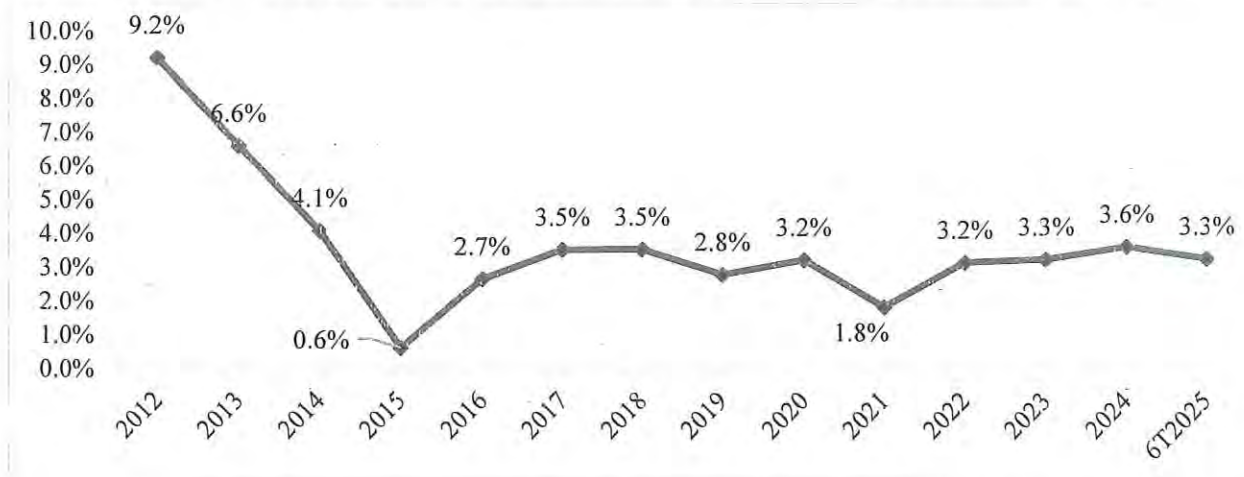
⁷ Cục Thống kê, 2023, "<https://www.nso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2023/12/thong-cao-bao-chi-ve-tinh-hinh-gia-thang-12-quy-iv-va-nam-2023/>"

⁸ Cục Thống kê, 2024, "<https://www.nso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2025/01/thong-cao-bao-chi-ve-tinh-hinh-gia-thang-muoi-hai-quy-iv-va-nam-2024/>"

⁹ Cục Thống kê, 6/2025, "<https://www.nso.gov.vn/tin-tuc-thong-ke/2025/07/thong-cao-bao-chi-ve-tinh-hinh-gia-thang-sau-quy-ii-va-6-thang-dau-nam-2025/>"

hóa sản phẩm – dịch vụ tài chính và linh hoạt trong chính sách giá, nhằm bảo vệ biên lợi nhuận và đảm bảo năng lực cạnh tranh trong bối cảnh thị trường biến động do lạm phát.

Hình 2: Tỷ lệ lạm phát hàng năm của Việt Nam giai đoạn 2012 – 6T2025



Nguồn: Cục Thống kê

1.3. Rủi ro về lãi suất

Bên cạnh rủi ro lạm phát, lãi suất là một trong những yếu tố vĩ mô có ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí vốn, hành vi đầu tư và kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty chứng khoán. Trong môi trường lãi suất thấp, chi phí huy động vốn giảm, nhà đầu tư có xu hướng tìm kiếm kênh sinh lời cao hơn qua thị trường chứng khoán. Điều này giúp gia tăng thanh khoản, thúc đẩy hoạt động môi giới, tư vấn đầu tư, bảo lãnh phát hành và tự doanh của các công ty chứng khoán. Ngược lại, khi lãi suất tăng cao, chi phí vốn đắt đỏ hơn đối với cả nhà đầu tư và doanh nghiệp, dòng tiền có xu hướng chuyển sang các kênh an toàn như tiền gửi ngân hàng hoặc trái phiếu chính phủ. Từ đó, quy mô giao dịch trên thị trường chứng khoán bị thu hẹp, ảnh hưởng bất lợi đến kết quả kinh doanh của các công ty như VPBankS.

Trong năm 2023, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”) đã liên tục giảm bốn lần lãi suất điều hành với mức giảm từ 0,5% đến 2,0%/năm¹⁰, nhằm hỗ trợ nền kinh tế trong bối cảnh lãi suất thế giới vẫn neo ở mức cao. Đồng thời, NHNN yêu cầu các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí để giảm lãi suất cho vay. Nhờ đó, mặt bằng lãi suất cho vay và huy động bằng VND giảm trung bình khoảng 2–3% so với cuối năm 2022¹¹.

Bước sang năm 2024, theo báo cáo điều hành chính sách tiền tệ của NHNN, mặt bằng lãi suất nhìn chung ổn định, trong đó lãi suất huy động vốn tăng nhẹ khoảng 0,1 điểm phần trăm, trong khi lãi

¹⁰ Bộ Tài chính, 2023, “https://trial.mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcstc/pages_r/l/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM284869”

¹¹ VietNamNet, 2023, <https://vietnamnet.vn/ngan-hang-nha-nuoc-4-lan-giam-lai-suot-dieu-hanh-trong-nam-2023987.html>

suất cho vay giảm khoảng 0,09 điểm phần trăm so với cuối năm 2023¹². Tại thời điểm cuối năm 2024, lãi suất cho vay VND ngắn hạn bình quân với các lĩnh vực ưu tiên dao động ở mức 3,8%/năm, thấp hơn so với trần quy định 4%/năm; trong khi lãi suất cho vay bình quân đối với các khoản vay khác ở mức 6,7–9%/năm¹³.

Theo kết quả của Cuộc Điều tra xu hướng kinh doanh của các tổ chức tín dụng Quý III/2025 của Vụ Dự báo, Thống kê – Ổn định tiền tệ, tài chính (NHNN), trong Quý II/2025, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay VND tiếp tục xu hướng giảm nhẹ, đặc biệt là lãi suất cho vay. Xu hướng giảm này dự kiến kéo dài sang Quý III và đến cuối năm 2025¹⁴, trái với kỳ vọng tăng nhẹ vào nửa cuối năm 2025 được ghi nhận trong kỳ điều tra trước.

Biến động lãi suất có thể ảnh hưởng tiêu cực đến chi phí tài chính, khả năng huy động vốn, quy mô giao dịch và nhu cầu đầu tư trên thị trường chứng khoán, từ đó tác động đến doanh thu và lợi nhuận của VPBankS. Để giảm thiểu rủi ro, VPBankS chủ động áp dụng chiến lược quản trị rủi ro về giá và lãi suất linh hoạt, tối ưu hóa cấu trúc chi phí vốn, duy trì nguồn tiền ổn định cho hoạt động đầu tư, đồng thời tăng cường phân tích thị trường lãi suất để kịp thời điều chỉnh kế hoạch kinh doanh và danh mục sản phẩm – dịch vụ phù hợp.

1.4. Rủi ro về tỷ giá

Tỷ giá là yếu tố vĩ mô có ảnh hưởng quan trọng đến dòng vốn quốc tế, chi phí vay ngoại tệ và sự phân bổ tài sản của nhà đầu tư. Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam hội nhập ngày càng sâu rộng, tỷ giá USD/VND chịu tác động đáng kể từ biến động kinh tế toàn cầu, đặc biệt là chính sách tiền tệ của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ ("**Fed**") và các Ngân hàng Trung ương lớn. Đối với các công ty chứng khoán, biến động tỷ giá có thể làm thay đổi sức hấp dẫn của các tài sản định giá bằng VND, ảnh hưởng đến dòng vốn gián tiếp nước ngoài, cũng như làm biến động lợi suất kỳ vọng của các sản phẩm tài chính. Ngoài ra, trong một số hoạt động như tư vấn phát hành trái phiếu quốc tế hoặc hợp tác đầu tư với đối tác nước ngoài, rủi ro tỷ giá là yếu tố cần được quản lý chặt chẽ nhằm bảo vệ lợi ích của doanh nghiệp và nhà đầu tư.

Trong năm 2023, NHNN đã điều hành chính sách tỷ giá một cách linh hoạt, kết hợp với việc mua vào hơn 6 tỷ USD ngoại tệ, đưa dự trữ ngoại hối quốc gia lên khoảng 93 tỷ USD vào cuối năm, tạo dư địa ổn định thị trường¹⁵. Tỷ giá trung tâm cuối năm 2023 được công bố ở mức 1 USD = 23.866

¹² Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 2024.

https://ditktit.sbv.gov.vn/webcenter/portal/vi/menu/rm/apph/tbnh/tbnh_chitiet?dDocName=SBV616643&p=1_&qfrLoop=33014037795404037#%40%3F_qfrLoop%3D33014037795404037%26centerWidth%3D80%2525%26dDocName%3DSBV616643%26leftWidth%3D20%2525%26p%3D1%26rightWidth%3D0%2525%26showFooter%3Dfalse%26showHeader%3Dfalse%26_adf.ctrl-state%3D10lg72ejuu 4"

¹³ Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, 2024, "<https://div.gov.vn/mt-bang-lai-suat-it-bien-dong-nguoi-dan-van-gui-tien-vao-ngan-hang>"

14. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, *Quy III/2025*, "<https://sbv.gov.vn/vi/vn/k%E1%BA%BF1-qu%E1%BA%A3-n%C4%A91%E1%BB%81u-tru-xu-h%E6%B0%E1%BB%9Bng-kinh-doanh-%C4%91%E1%BB%91i-v%E1%BB%9Bi-c%C3%A1c-l%E1%BB%95-ch%E1%BB%A9c-l%C3%A9n-d%E1%BB%A5ng-v%C3%A0-chi-nh%C3%A1nh-ng%E3%A2n-h%E3%A0ng-n%C6%B0%E1%BB%9Bc-ngo%C3%A0i-qu%E3%BD-iii/2025>"

¹⁵ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 2023. "<https://sbv.gov.vn/vj/w/sbv591621>".

VND, tương ứng mức mất giá của VND khoảng 1,97% so với cuối 2022, thấp hơn nhiều so với áp lực ban đầu dự báo.

Bước sang năm 2024, NHNN tiếp tục điều hành tỷ giá chủ động và linh hoạt, đồng bộ với các công cụ chính sách tiền tệ khác để hỗ trợ ổn định kinh tế vĩ mô. Tính đến ngày 31/12/2024, tỷ giá trung tâm được công bố ở mức 1 USD = 24.335 VND¹⁶, phản ánh mức mất giá vừa phải và vẫn trong khả năng kiểm soát của cơ quan điều hành. Thặng dư thương mại và dòng vốn FDI tích cực tiếp tục là yếu tố hỗ trợ cân bằng cung cầu ngoại tệ trong nước.

Đến ngày 30/06/2025, tỷ giá trung tâm đạt 1 USD = 25.052 VND¹⁷, cho thấy VND chịu áp lực mất giá rõ rệt hơn so với các năm trước, trong bối cảnh Fed duy trì mức lãi suất điều hành cao và đồng USD mạnh lên trên phạm vi toàn cầu. NHNN khẳng định tỷ giá trong năm 2025 sẽ chịu nhiều sức ép, đặc biệt từ diễn biến thương mại quốc tế và chính sách kinh tế của Mỹ. Tuy nhiên, mức mất giá của VND trong nửa đầu 2025, ước tính khoảng 5,03%, vẫn thấp hơn đáng kể so với nhiều quốc gia trong khu vực, nhờ vào việc điều hành linh hoạt của NHNN cùng sự hỗ trợ từ nguồn kiều hối và thặng dư thương mại.

Đối với VPBankS, biến động tỷ giá có thể gây ảnh hưởng đến: Dòng vốn gián tiếp nước ngoài, qua đó tác động đến thanh khoản thị trường và doanh thu môi giới; Chi phí vốn ngoại tệ, đặc biệt trong các nghiệp vụ vay ngoại tệ hoặc tư vấn phát hành trái phiếu quốc tế; Định hướng sản phẩm tài chính, khi thay đổi tỷ giá làm biến động lợi suất kỳ vọng, ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của khách hàng.

Trước rủi ro này, VPBankS duy trì cơ chế giám sát chặt chẽ diễn biến thị trường ngoại hối, thường xuyên đánh giá tác động tỷ giá đến danh mục sản phẩm và chiến lược kinh doanh. Công Ty đồng thời sử dụng các công cụ phòng ngừa rủi ro tỷ giá, tối ưu cấu trúc vốn và phối hợp với đối tác trong và ngoài nước để giảm thiểu rủi ro. Việc duy trì khả năng thích ứng linh hoạt với biến động tỷ giá giúp VPBankS đảm bảo ổn định hoạt động kinh doanh và bảo vệ lợi ích của khách hàng, ngay cả trong bối cảnh thị trường tài chính quốc tế còn nhiều biến động khó lường.

2. Rủi ro về luật pháp

VPBankS là công ty chứng khoán, hoạt động trong một lĩnh vực đặc thù và nhạy cảm đối với nền kinh tế đang phát triển như Việt Nam. Do vậy, Công Ty không chỉ phải tuân thủ các quy định pháp lý chung theo Luật Doanh nghiệp, mà còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán cùng nhiều văn bản pháp luật liên quan khác. Bất kỳ thay đổi nào về giấy phép, điều kiện hoạt động, quy định đối với ngành nghề kinh doanh, hay các chuẩn mực kế toán, thuế và quản trị doanh nghiệp đều có thể phát sinh rủi ro khó lường, tác động bất lợi đến kết quả hoạt động của các công ty chứng khoán nói chung và VPBankS nói riêng.

¹⁶ VNEconomy, 2024, "<https://vneconomy.vn/ty-gia-tang-4-31-trong-nam-2024-nhung-thap-hon-nhieu-dong-tien-trong-khu-vuc.htm>"

¹⁷ Tạp chí Thị trường, 6/2025, "<https://thitruongtaichinhthiente.vn/ngay-30-6-ty-gia-trung-tam-tang-4-dong-68578.html>"

Để quản trị hiệu quả rủi ro pháp lý và giảm thiểu tổn thất tiềm ẩn, VPBankS luôn đặt nguyên tắc tuân thủ làm trọng tâm trong mọi quyết định kinh doanh. Công Ty giao cho bộ phận chuyên trách thường xuyên rà soát, cập nhật các thay đổi pháp luật, kịp thời điều chỉnh và áp dụng vào quy trình vận hành. Đồng thời, Công Ty cũng chủ động tham khảo và thuê tư vấn pháp lý độc lập khi cần thiết, nhằm củng cố năng lực tuân thủ và hạn chế tối đa rủi ro pháp lý có thể phát sinh.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro về thị trường

Rủi ro về thị trường là loại rủi ro mang tính hệ thống, gắn liền với biến động của nền kinh tế và diễn biến trên thị trường tài chính, do đó khó có thể loại bỏ hoàn toàn ngay cả khi đã đa dạng hóa danh mục đầu tư. Những biến động bất lợi của các yếu tố như giá chứng khoán, lãi suất, tỷ giá hối đoái hay các chỉ số kinh tế vĩ mô có thể làm phát sinh tổn thất tài chính, tác động trực tiếp đến hiệu quả hoạt động của các công ty chứng khoán. Trong những giai đoạn thị trường biến động mạnh, đặc biệt là khủng hoảng tài chính hoặc suy thoái kinh tế, rủi ro này có thể lan rộng và gây ảnh hưởng tiêu cực đến lợi nhuận, khả năng thanh toán và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Hoạt động kinh doanh của VPBankS cũng chịu ảnh hưởng lớn bởi rủi ro thị trường, cụ thể: (i) trong hoạt động tư vấn phát hành trái phiếu, khi thị trường không thuận lợi, nhu cầu huy động vốn của khách hàng suy giảm có thể ảnh hưởng đến doanh thu phí dịch vụ; (ii) đối với mảng phân phối sản phẩm đầu tư, sự biến động của lãi suất có thể khiến dòng vốn giải ngân bị trì hoãn hoặc thay đổi khẩu vị đầu tư của khách hàng; (iii) trong hoạt động cho vay ký quỹ, biến động giá cổ phiếu làm suy giảm giá trị tài sản đảm bảo, gây rủi ro tín dụng cho Công Ty, đồng thời khách hàng có xu hướng giảm nhu cầu vay ký quỹ để tiết kiệm chi phí khi lãi suất tăng cao; và (iv) danh mục đầu tư của Công Ty, bao gồm cổ phiếu, trái phiếu và các công cụ tài chính khác, đều có khả năng bị tác động tiêu cực bởi sự thiếu chắc chắn trong biến động giá trị tương lai.

Để quản trị và giảm thiểu rủi ro thị trường, VPBankS đã xây dựng hệ thống quản trị rủi ro theo từng loại tài sản và từng sản phẩm tài chính, áp dụng các mô hình định lượng nhằm đo lường và kiểm soát mức độ rủi ro. Đồng thời, Công Ty thực hiện đa dạng hóa danh mục, tránh tập trung quá mức vào một loại tài sản hay một phân khúc thị trường, phân bổ hợp lý vào các tài sản có hệ số tương quan thấp. Bên cạnh đó, Công Ty triển khai hệ thống giám sát rủi ro chuyên biệt để kịp thời phát hiện các dấu hiệu vượt ngưỡng an toàn, từ đó đưa ra cảnh báo và biện pháp điều chỉnh phù hợp nhằm bảo đảm hoạt động kinh doanh ổn định và bền vững.

3.2. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là một trong những rủi ro trọng yếu có thể ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và khả năng sinh lời của VPBankS. Rủi ro này phát sinh khi khách hàng hoặc đối tác mất khả năng thanh toán toàn bộ hoặc một phần nghĩa vụ tài chính trong các nghiệp vụ như đầu tư trái phiếu, cổ phiếu, giao dịch ký quỹ hay ứng trước tiền bán chứng khoán.

Để hạn chế rủi ro này, Công Ty áp dụng quy trình quản trị rủi ro tín dụng đa chiều, bao gồm thẩm định năng lực tài chính của khách hàng, đánh giá dòng tiền dự án, giám sát việc thực hiện các cam kết về thanh toán, tiến độ và quản trị doanh nghiệp, cũng như triển khai cơ chế cảnh báo sớm. Nhờ đó, Công Ty có thể nhận diện, đo lường và xử lý kịp thời các khoản tín dụng có dấu hiệu rủi ro.

Trong hoạt động cho vay ký quỹ, rủi ro tín dụng có thể xảy ra khi thị trường biến động giảm mạnh khiến giá trị tài sản bảo đảm suy giảm và khách hàng không bổ sung được thêm ký quỹ. Trong trường hợp việc bán giải chấp tài sản diễn ra chậm hơn dự kiến, Công Ty có thể phát sinh thua lỗ. Tuy nhiên, rủi ro này được đánh giá là không trọng yếu nhờ việc với từng cổ phiếu, Công Ty có xây dựng phương pháp để xác định hạn mức dư nợ cho vay, hạn mức khối lượng cho vay, tỷ lệ cho vay, giá chặn; với từng tài khoản, Công Ty duy trì chính sách kiểm soát hạn mức dư nợ từng tài khoản, tỷ lệ ký quỹ ban đầu, duy trì, xử lý nghiêm ngặt. Ngoài ra, Công Ty còn xây dựng các bộ hạn mức khác để tăng cường chốt kiểm soát trong hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ. Công Ty xây dựng hệ thống giám sát tự động theo thời gian thực giúp cảnh báo khi tỷ lệ ký quỹ tiệm cận ngưỡng an toàn, đưa ra yêu cầu bổ sung tài sản bảo đảm hoặc thực hiện bán giải chấp tự động theo quy định.

3.3. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản phát sinh khi Công Ty không thể đáp ứng kịp thời các nghĩa vụ tài chính đến hạn hoặc gặp khó khăn trong việc chuyển đổi các tài sản tài chính thành tiền mặt với giá trị hợp lý trong ngắn hạn. Nguyên nhân có thể đến từ nhiều yếu tố như: nhu cầu rút vốn đột ngột của khách hàng, áp lực thanh toán các nghĩa vụ ký quỹ, hoặc gián đoạn trong hệ thống thanh toán với các đối tác và tổ chức lưu ký. Nếu không được kiểm soát hiệu quả, rủi ro này có thể dẫn đến tình trạng thiếu hụt thanh khoản tạm thời, ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín và khả năng duy trì hoạt động ổn định của Công Ty.

Để kiểm soát rủi ro thanh khoản hiệu quả, VPBankS duy trì cơ chế quản lý dòng tiền chặt chẽ, thiết lập hạn mức thanh khoản an toàn theo ngày, tuần và tháng, đồng thời dự phòng một tỷ lệ tiền mặt và tài sản có tính thanh khoản cao nhằm đảm bảo khả năng chi trả trong mọi tình huống. Ngoài việc có các hạn mức để kiểm soát rủi ro thanh khoản, Công Ty thường xuyên rà soát và đánh giá lại thanh khoản của các tài sản danh mục đầu tư, xây dựng kế hoạch dòng tiền chi tiết và theo dõi sát sao các khoản phải thu, phải trả, cũng như các nghĩa vụ tài chính đến hạn để điều phối nguồn vốn một cách hợp lý.

3.4. Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động là loại rủi ro mang tính nội tại trong mọi tổ chức tài chính, có thể phát sinh từ nhiều nguyên nhân như lỗi hệ thống, sai sót trong quy trình nghiệp vụ, lỗi con người trong quá trình tác nghiệp, hoặc do các yếu tố khách quan khác. Đối với một công ty chứng khoán, rủi ro hoạt động có thể để lại hậu quả nghiêm trọng như mất dữ liệu, sai lệch thông tin tài chính, sai lệch giao dịch, gián đoạn hệ thống trực tuyến, thậm chí gây tổn thất tài chính và tổn hại uy tín thương hiệu.

Nhằm kiểm soát và giảm thiểu rủi ro hoạt động, VPBankS triển khai chiến lược quản trị rủi ro toàn diện, kết hợp giữa yếu tố con người, quy trình và công nghệ. Công Ty xây dựng hệ thống quy trình nội bộ chuẩn hóa, áp dụng cơ chế kiểm soát kép đối với các nghiệp vụ có mức độ rủi ro cao như giao dịch ký quỹ hoặc xử lý lệnh giá trị lớn, đồng thời duy trì cơ chế phân quyền rõ ràng để hạn chế sai sót. Song song đó, Công Ty đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, bao gồm hệ thống giám sát và cảnh báo sớm, phần mềm quản lý giao dịch và nền tảng dữ liệu nhằm đảm bảo tính ổn định và an toàn. Ngoài ra, Công Ty thường xuyên tổ chức đào tạo định kỳ cho nhân sự, đặc biệt là ở các vị trí nhạy cảm, nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng xử lý rủi ro.

3.5. Rủi ro đối với hoạt động tự doanh và cho vay ký quỹ

Để giảm bớt rủi ro trong cho vay giao dịch ký quỹ Công ty luôn tuân thủ các quy định về hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ được quy định tại Thông tư 120/2020/TT-BTC, Quyết định 87/QĐ-UBCK bên cạnh đó Công ty đã ban hành và liên tục cập nhật các quy trình nội bộ nhằm hạn chế các rủi ro phát sinh từ hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ. Ngoài ra Công ty áp dụng thêm các biện pháp sau để giảm thiểu rủi ro trong hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ tại Công ty:

- Ban hành các hạn mức tỷ lệ nợ xấu hàng năm cho hoạt động cho vay GDKQ.
- Ban hành các hạn mức rủi ro theo các đối tượng khách hàng, tài sản bảo đảm, sản phẩm, và các hạn mức khác đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.
- Xây dựng mô hình để lượng hóa được rủi ro thanh toán từ đó xác định được chi phí rủi ro và ban hành các chính sách giá phù hợp để đảm bảo lợi nhuận từ các trạng thái rủi ro phải đủ bù đắp chi phí rủi ro.
- Xây dựng Phương pháp xếp hạng và xây dựng danh mục ký quỹ để có cơ chế đánh giá mức độ tốt xấu của từng cổ phiếu và có chính sách phù hợp đối với từng loại cổ phiếu.
- Xây dựng đầy đủ quy chế, quy định, quy trình cho hoạt động đầu tư và cho vay.
- Tự động hóa các chốt kiểm soát để giảm thiểu rủi ro.
- Hướng tới việc tự động hóa việc xử lý tài sản bảo đảm khi tài khoản không đáp ứng tỷ lệ ký quỹ duy trì, tỷ lệ ký quỹ xử lý.
- Sử dụng các biện pháp giảm thiểu rủi ro khác như: nhận tài sản bảo đảm, bảo lãnh, đa dạng hóa danh mục đầu tư, bảo hiểm rủi ro danh mục, bảo hiểm khác,....
- Hướng tới việc duy trì mức dự phòng rủi ro tính theo tiêu chuẩn quốc tế (phương pháp do VPBankS quy định từng thời kỳ) không nhỏ hơn tổn thất ước tính của danh mục cho vay ký quỹ tại các thời điểm cuối quý.

Rủi ro đối với hoạt động tự doanh

Để giảm bớt rủi ro trong hoạt động tự doanh Công ty luôn tuân thủ các quy định về hoạt động tự doanh được quy định tại Thông tư 121/2020/TT-BTC, bên cạnh đó Công ty đã ban hành và liên tục cập nhật các quy trình nội bộ nhằm hạn chế các rủi ro phát sinh từ hoạt động tự doanh. Ngoài ra khi thực hiện đầu tư chứng khoán Công ty áp dụng các biện pháp sau để giảm thiểu rủi ro cho hoạt động tự doanh:

- Công ty có mô hình định giá phù hợp và nguồn dữ liệu độc lập, đánh giá đầy đủ rủi ro và cơ hội đối với khoản đầu tư đó và/hoặc bộ tiêu chí đầu tư
- Công ty hạn chế đầu tư vào các mã có thanh khoản yếu, doanh nghiệp không minh bạch hoặc đang có tranh chấp pháp lý nghiêm trọng.
- Công ty thực hiện đa dạng hóa danh mục đầu tư: Giảm thiểu rủi ro bằng cách đầu tư vào nhiều loại tài sản khác nhau.
- Công ty có Sử dụng lệnh cắt lỗ (stop-loss) để có thể Giới hạn tổn thất bằng cách buộc phải bán/báo cáo khi giá giảm đến mức stop-loss đã được phê duyệt.
- Công ty Sử dụng Phòng ngừa rủi ro bằng công cụ phái sinh như hợp đồng tương lai, quyền chọn để giảm thiểu rủi ro tổn thất cho danh mục đầu tư khi có biến động giá.
- Công ty giới hạn kỳ hạn của các công cụ tài chính liên quan đến rủi ro lãi suất để tránh rủi ro lãi suất dài hạn, ngoại trừ các công cụ tài chính có thanh khoản cao trên thị trường, nhưng vẫn đảm bảo khả năng đóng trạng thái nhanh mà không làm giảm giá trị đáng kể. Giới hạn kỳ hạn do VPBankS quy định từng thời kỳ.
- Công ty xây dựng các chốt kiểm soát hiệu quả toàn diện cho toàn bộ chu trình đầu tư từ việc đánh giá, trình, cho ý kiến, phê duyệt, triển khai hoạt động đầu tư..

3.6. Rủi ro đầu tư các tài sản tài chính

Rủi ro biến động giá chứng khoán ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty

Tài sản tài chính của Công Ty chủ yếu là tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL), bao gồm các chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết như (i) cổ phiếu, (ii) trái phiếu, (iii) chứng chỉ tiền gửi và hợp đồng tiền gửi. Trong đó danh mục chứng khoán chưa niêm yết bao gồm Cổ phiếu chưa niêm yết và trái phiếu chưa niêm yết.

Định kỳ vào ngày lập báo cáo, Công Ty sẽ thực hiện đánh giá lại tài sản tài chính theo giá trị thị trường/hợp lý. Công Ty thực hiện hạch toán và tuân thủ theo quy định pháp luật về ghi nhận và đánh giá lại tài sản tài chính. Các khoản chênh lệch do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL theo giá trị hợp lý so với kỳ trước ảnh hưởng trực tiếp đến báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công Ty. Công Ty cũng cập nhật định kỳ về tình hình kinh doanh của tổ chức phát hành/doanh nghiệp và đánh giá các phương án đầu tư theo đúng chính sách quản trị rủi ro.

Đơn vị: Tỷ đồng

Nội dung	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
Giá trị hợp lý tài sản tài chính FVTPL	11.291	12.538	15.204
<i>Trong đó:</i>			
<i>Cổ phiếu niêm yết</i>	26	23	101
<i>Cổ phiếu niêm yết cho hoạt động phòng ngừa rủi ro của chứng quyền</i>	-	-	38
<i>Cổ phiếu chưa niêm yết</i>	1.484	1.615	1.618
<i>Trái phiếu niêm yết</i>	-	74	1
<i>Trái phiếu chưa niêm yết</i>	8.216	7.623	7.433
<i>Chứng chỉ tiền gửi và Hợp đồng tiền gửi</i>	1.566	3.203	6.013
Nội dung	2023	2024	6 tháng đầu năm 2025
Lãi từ các tài sản tài chính FVTPL	1.207	1.190	1.058
<i>Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL</i>	434	604	653
<i>Chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL</i>	0	9	83
<i>Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL</i>	772	568	302
<i>Chênh lệch giảm do đánh giá lại phải trả chứng quyền đang lưu hành</i>	-	8	20
Lỗ từ các tài sản tài chính FVTPL	130	337	180
<i>Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL</i>	129	311	73
<i>Chênh lệch giảm về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL</i>	-	13	84
<i>Chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính FVTPL</i>	2	5	4
<i>Chênh lệch tăng do đánh giá lại phải trả chứng quyền đang lưu hành</i>	-	8	19
<i>Trong đó:</i>			
Lợi nhuận từ các tài sản tài chính FVTPL	1.076	853	877
Chênh lệch về đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL	0	(3)	(2)

Từ dữ liệu bảng trên, có thể thấy danh mục tài sản tài chính FVTPL đem lại hiệu quả kinh doanh tích cực trong gần ba năm trở lại đây, trong đó chủ yếu được đóng góp bởi danh mục chứng khoán chưa niêm yết. Đặc biệt, trong sáu tháng đầu năm 2025, danh mục tài sản tài chính FVTPL đem lại lợi nhuận 877 tỷ đồng, đóng góp lớn nhất vào hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty, chủ yếu đến từ Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL và Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL. Đặc biệt, chênh lệch giá trị đánh giá lại của danh mục tài sản tài chính FVTPL chỉ chiếm tỷ lệ rất nhỏ so với giá trị gốc.

Rủi ro đầu tư trái phiếu chưa niêm yết

Danh mục tài sản ngắn hạn (tài sản tài chính FVTPL, tài sản tài chính AFS và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn HTM) của Công ty có ghi nhận việc đầu tư giá trị lớn vào trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết.

Đơn vị: Tỷ đồng

Nội dung	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
Trái phiếu chưa niêm yết	9.286	8.284	7.433
<i>Trong đó:</i>			
Trái phiếu chưa niêm yết FVTPL	8.216	7.623	7.433
Trái phiếu chưa niêm yết AFS	-	661	-
Trái phiếu chưa niêm yết HTM	1.070	-	-

- Trái phiếu chưa niêm yết do Công Ty đầu tư bao gồm các trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ được phát hành theo các nghị định quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ (Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16/09/2022 và Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 05/03/2023 của Chính phủ). Mặc dù các trái phiếu này không niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán nhưng tại 30/06/2025, toàn bộ các trái phiếu này đều đã được đăng ký trái phiếu tại VSDC và đăng ký giao dịch tập trung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) thông qua hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ. Việc này góp phần nâng cao tính minh bạch, khả năng tiếp cận thông tin và thanh khoản của các trái phiếu khi Công Ty thực hiện phân phối các trái phiếu này tới các nhà đầu tư chứng khoán có nhu cầu đầu tư. Ngoài ra, Công Ty thường xuyên thu thập kết quả hoạt động kinh doanh của các tổ chức phát hành để đánh giá lại và có phương án thoái vốn phù hợp.

Để giảm thiểu rủi ro khi đầu tư trái phiếu chưa niêm yết, VPBankS thực hiện đầu tư các trái phiếu có đầy đủ tài sản bảo đảm và đến từ đa dạng lĩnh vực. Công Ty luôn chú trọng giảm bớt mức độ tập trung đầu tư trái phiếu theo lĩnh vực. Tính đến hết quý 2/2025, tỷ trọng đầu tư trên mỗi lĩnh vực xoay quanh mức 30%. Số dư danh mục trái phiếu chưa niêm yết của Công ty theo ngành như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

Ngành	31/12/2023		31/12/2024		30/06/2025	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Tổng cộng	9.286	0%	8.284	100%	7.433	66%
Bất động sản	7.354	79%	6,178	75%	2.401	32%

Ngành	31/12/2023		31/12/2024		30/06/2025	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Du lịch, nghỉ dưỡng	867	9%	915	11%	2.525	34%
Bán lẻ	578	6%	661	8%		0%
Thương mại	-	0%	350	4%		0%
Khai thác khoáng sản	487	5%	180	2%	7	0%
Sản xuất ô tô	0	0%	0	0%	2.500	34%

- Ngoài ra, danh mục trái phiếu chưa niêm yết của Công Ty có kỳ hạn còn lại phân bố đa dạng trên nhiều loại kỳ hạn. Trong đó, tính đến hết 30/06/2025, các trái phiếu có kỳ hạn còn lại trên 3 năm đã giảm mạnh 25% so với cuối năm 2024. Việc lựa chọn và điều chỉnh kỳ hạn hợp lý giúp Công Ty giảm thiểu rủi ro lãi suất và thị trường, đồng thời tăng tính linh hoạt trong việc cơ cấu lại danh mục đầu tư theo diễn biến thị trường.

Đơn vị: Tỷ đồng

Kỳ hạn	31/12/2023		31/12/2024		30/06/2025	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Tổng cộng	9.286	100%	8.284	100%	7.433	100%
< 1 năm	77	1%	661	8%	19	0%
Từ 1 đến < 2 năm	786	8%	453	5%	101	1%
Từ 2 đến 3 năm	2.372	26%	1.050	13%	2.730	37%
> 3 năm	6.050	65%	6.120	74%	4.582	62%

- Công Ty hạch toán danh mục trái phiếu chưa niêm yết tại khoản mục “Tài sản Ngắn hạn”, vì đây là các trái phiếu được đầu tư ngắn hạn. Tại cuối quý 2/2025, giá trị danh mục trái phiếu chưa niêm yết đạt 7.433 tỷ đồng, chiếm 32% tổng giá trị trái phiếu chưa niêm yết đã bán trong kỳ. Tại cuối năm 2024, tỷ lệ này là 21%. Số liệu cho thấy việc kinh doanh danh mục trái phiếu chưa niêm yết của Công Ty khá năng động. Không giống các loại trái phiếu nắm giữ đến ngày đáo hạn, danh mục các trái phiếu này về cơ bản ít chịu rủi ro tín dụng và rủi ro kỳ hạn đặc thù do được ghi nhận theo giá trị hợp lý và có thể mua bán linh hoạt trên thị trường.
- Về rủi ro lãi suất, các trái phiếu mà Công Ty đầu tư có lãi suất trái phiếu “coupon” cố định một số năm đầu và thả nổi theo thị trường với biên độ dao động, nên giá mua bán trái phiếu trên thị trường thứ cấp sẽ đi theo lãi suất của thị trường.
- Với rủi ro thanh khoản, VPBankS đã thực hiện mở rộng nhiều kênh bán hàng để tìm kiếm khách hàng, qua đó có thể chuyển nhượng trái phiếu một cách dễ dàng tới các nhà đầu tư nhằm tăng tính thanh khoản cho danh mục trái phiếu mà Công Ty đầu tư.

- Để giảm thiểu rủi ro trong hoạt động đầu tư trái phiếu chưa niêm yết, Công Ty đã xây dựng và triển khai hệ thống quản trị rủi ro toàn diện. Một trong những yếu tố cốt lõi giúp tăng cường hiệu quả kiểm soát là việc Công Ty chủ yếu đầu tư vào các trái phiếu do chính Công Ty tư vấn phát hành, giúp Công Ty có thể kiểm soát toàn diện trước, trong và sau khi phát hành. Ngoài ra, Công Ty chỉ đầu tư vào các trái phiếu có đủ tài sản bảo đảm. Các trái phiếu do Công Ty đầu tư đều thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán gốc và lãi đúng hạn, duy trì uy tín cao trên thị trường. Công Ty cũng đa dạng hóa danh mục đầu tư theo ngành nghề và kỳ hạn nhằm hạn chế rủi ro tập trung. Công Ty cũng thiết lập cơ chế giám sát định kỳ để đảm bảo theo dõi sát sao trái phiếu, tổ chức phát hành và danh mục đầu tư. Ngoài ra, Công Ty cũng quản trị rủi ro theo từng nhóm khách hàng, từng lĩnh vực ngành nghề, phù hợp với nguyên tắc quản trị rủi ro của ngân hàng mẹ là VPBank. Do đó, hoạt động đầu tư vào trái phiếu chưa niêm yết của Công Ty luôn ghi nhận lãi qua các năm, cụ thể như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

	2023	2024	6T2025
Lãi bán trái phiếu chưa niêm yết	412	535	478
Lỗ bán trái phiếu chưa niêm yết	(129)	(287)	(9)
Tổng cộng	284	248	469

(Số liệu bảng trên chưa tính đến trái tức, tiền lãi phát sinh)

Từ kết quả trên cho thấy, Công Ty đã quản trị rủi ro hiệu quả, thể hiện năng lực và kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư trái phiếu, đồng thời luôn tuân thủ các nguyên tắc nhằm bảo đảm an toàn vốn và duy trì hiệu quả sinh lời ổn định và ngày càng vượt trội.

3.7. Rủi ro an toàn tài chính

Các công ty chứng khoán phải đảm bảo các chỉ tiêu về an toàn tài chính theo Thông tư 91/2020/TT-BTC ngày 13/11/2020 để thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh. Theo đó, các chỉ tiêu rủi ro và vốn khả dụng được tính toán dựa trên tổng giá trị rủi ro thị trường, tổng giá trị rủi ro thanh toán và tổng giá trị rủi ro hoạt động trên vốn khả dụng của công ty chứng khoán.

VPBankS liên tục duy trì tỷ lệ vốn khả dụng an toàn tài chính cao tại 314,7% năm 2023, 314,3% năm 2024 và 338,7% tại thời điểm 30/06/2025. Công Ty luôn đánh giá các rủi ro theo tiêu chí khi mở rộng hoạt động kinh doanh để đảm bảo duy trì tỷ lệ an toàn tài chính cao và giảm thiểu rủi ro về nghiệp vụ.

3.8. Rủi ro hệ thống và bảo mật thông tin

Rủi ro về an toàn và bảo mật thông tin luôn được coi là một trong những nguy cơ lớn nhất đối với các công ty chứng khoán, do hoạt động nghiệp vụ phụ thuộc chặt chẽ vào hệ thống công nghệ thông tin (CNTT) và dữ liệu khách hàng. Nhận thức rõ điều này, VPBankS đã thiết lập một hệ thống quản trị rủi ro CNTT nghiêm ngặt, tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật Việt Nam liên quan đến an

toàn thông tin và an ninh mạng. Cụ thể, công ty đáp ứng các yêu cầu của Luật An toàn thông tin mạng 2015 và Luật An ninh mạng 2018, cùng các văn bản hướng dẫn quan trọng như Nghị định 53/2022/NĐ-CP cũng như Nghị định số 85/2016/NĐ-CP của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Nghị định 53/2022/NĐ-CP (có hiệu lực từ 01/10/2022) hướng dẫn chi tiết Luật An ninh mạng, quy định rõ về việc lưu trữ dữ liệu trong nước và nghĩa vụ của doanh nghiệp trong việc đặt máy chủ tại Việt Nam cũng như hợp tác với cơ quan chức năng nhằm bảo đảm an ninh mạng. VPBankS đã triển khai hạ tầng CNTT với máy chủ đặt tại Việt Nam và áp dụng các biện pháp kỹ thuật cần thiết để tuân thủ yêu cầu nội địa hóa dữ liệu, bảo vệ thông tin người dùng, ngăn ngừa nguy cơ rò rỉ hoặc bị khai thác trái phép. Song song, VPBankS cũng thực hiện đầy đủ Nghị định 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo đảm việc phân loại, thu thập, xử lý và bảo vệ thông tin khách hàng tuân thủ đúng quy định pháp lý; việc tuân thủ đồng thời cả Nghị định 13 và Nghị định 53 giúp Công ty vừa đáp ứng yêu cầu pháp luật, vừa đảm bảo an toàn trong vận hành hệ thống.

Đối với lĩnh vực chứng khoán, VPBankS tuân thủ chặt chẽ các quy định chuyên ngành về an toàn hệ thống. Hệ thống CNTT của Công ty được xây dựng theo tiêu chuẩn do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về dịch vụ, hạ tầng kỹ thuật, an ninh bảo mật và lưu trữ dữ liệu theo Thông tư 134/2017/TT-BTC và Thông tư 73/2020/TT-BTC. Kiến trúc hệ thống có dự phòng và khả năng phục hồi nhanh chóng khi xảy ra sự cố, luôn sẵn sàng cung cấp dịch vụ giao dịch liên tục, đồng thời dễ dàng mở rộng, nâng cấp khi cần thiết. Song song đó, VPBankS đã ban hành các quy định nội bộ về an toàn, an ninh thông tin và quy trình xử lý sự cố; phân công trách nhiệm cập nhật, và các lỗ hổng bảo mật, cùng kế hoạch kiểm tra, rà soát an ninh mạng định kỳ trong quá trình vận hành hệ thống

a. Các rủi ro hệ thống và mối đe dọa an ninh mạng

Mặc dù đã triển khai nhiều biện pháp bảo vệ, VPBankS luôn nhận diện và đánh giá các dạng rủi ro tiềm ẩn liên quan đến hệ thống CNTT và bảo mật thông tin, tiêu biểu là:

- Tấn công mạng từ bên ngoài: Hệ thống có thể trở thành mục tiêu của các cuộc tấn công mạng như tấn công từ chối dịch vụ (DDoS), cài mã độc hoặc xâm nhập trái phép bởi tin tặc. Những cuộc tấn công này có nguy cơ gây gián đoạn dịch vụ giao dịch, đánh cắp dữ liệu hoặc phá hoại tính toàn vẹn của hệ thống.
- Truy cập trái phép và gian lận nội bộ: Nguy cơ đối tượng xấu lợi dụng sơ hở để truy cập trái phép vào hệ thống, hoặc nhân viên nội bộ lạm dụng quyền hạn, có thể dẫn đến sai lệch dữ liệu, rò rỉ thông tin hoặc thực hiện các giao dịch không được phép.
- Rò rỉ và mất mát dữ liệu: Thông tin khách hàng hoặc dữ liệu nhạy cảm có thể bị rò rỉ ra ngoài hoặc bị mất mát nếu hệ thống bảo mật không đủ chặt chẽ, gây thiệt hại nghiêm trọng về uy tín và vi phạm quy định pháp luật về bảo vệ dữ liệu.

- Sự cố kỹ thuật và gián đoạn dịch vụ: Rủi ro hư hỏng thiết bị, lỗi phần mềm, mất điện hoặc thiên tai có thể làm hệ thống ngừng hoạt động, ảnh hưởng đến khả năng cung cấp dịch vụ liên tục. Mặc dù đã có hệ thống dự phòng, nguy cơ gián đoạn tạm thời vẫn tồn tại nếu xảy ra thảm họa lớn vượt ngoài kịch bản.
- Lợi dụng công nghệ mới (AI): Sự phát triển của trí tuệ nhân tạo mang đến tiện ích nhưng cũng tiềm ẩn nguy cơ bị lợi dụng. Tin tặc có thể sử dụng AI để thực hiện các cuộc tấn công tinh vi hơn, và nếu không được bảo vệ đúng cách, chính các hệ thống AI có thể bị lợi dụng để gây tổn hại nghiêm trọng. Do đó, công ty đặc biệt cảnh giác và có biện pháp kiểm soát khi ứng dụng các công nghệ mới vào hoạt động.

b. Biện pháp bảo mật và kiểm soát rủi ro tại VPBankS

Để giảm thiểu những rủi ro nêu trên, VPBankS đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp bảo mật cả về công nghệ lẫn tổ chức, đảm bảo tuân thủ quy định và bảo vệ an toàn hệ thống ở mức cao nhất. VPBankS đầu tư và vận hành một hệ thống an ninh toàn diện, ứng dụng nhiều lớp công nghệ tiên tiến nhằm bảo vệ tuyệt đối cho hoạt động kinh doanh, đồng thời kiến tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Không chỉ dừng lại ở việc xây dựng hạ tầng an ninh mạng, VPBankS định hình một nền tảng quản trị rủi ro toàn diện – nơi quy trình, con người và công nghệ hòa quyện, tạo thành một hệ sinh thái phòng thủ chủ động. Mục tiêu của VPBankS là bảo vệ tối đa tài sản số, dữ liệu khách hàng và củng cố niềm tin của nhà đầu tư.

Chiến lược an ninh thông tin của VPBankS lấy con người làm trung tâm, xem đội ngũ nhân sự là tuyến phòng thủ đầu tiên; đồng thời liên tục đổi mới công nghệ để duy trì vị thế tiên phong của một công ty chứng khoán dẫn đầu. Bên cạnh đó, VPBankS đặc biệt chú trọng công tác quản trị, tuân thủ và kiểm soát theo các chuẩn mực quốc tế và yêu cầu pháp lý Việt Nam.

1. Quản trị & Tuân thủ – Nền móng của niềm tin

VPBankS đặt quản trị rủi ro và tuân thủ pháp lý ở vị trí trung tâm của chiến lược an ninh. Hệ thống được thiết kế theo các tiêu chuẩn quốc tế như ISO/IEC 27001, NIST, đồng thời tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật Việt Nam, bao gồm Nghị định 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân và yêu cầu của hệ thống thông tin cấp độ 3.

Mọi quy trình vận hành đều được chuẩn hóa, kiểm soát chặt chẽ và kiểm toán định kỳ nhằm đảm bảo minh bạch và liên mạch trong toàn bộ hoạt động. Quản trị rủi ro tại VPBankS không chỉ là phát hiện – khắc phục, mà là một quá trình chủ động dự báo, phòng ngừa và ứng phó để hệ thống vận hành ổn định trong mọi tình huống.

2. Con người – Lực lượng tiên phong

VPBankS tin rằng an ninh mạng bắt đầu từ con người, và với triết lý People-Centric Security, mỗi nhân viên được xem như một tuyến phòng thủ chủ động trước mọi rủi ro. Dựa trên nền tảng này,

đội ngũ chuyên gia dày dặn kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính – chứng khoán không chỉ am hiểu công nghệ mà còn thấu hiểu đặc thù thị trường, từ đó đưa ra những giải pháp phòng thủ sát thực tế và phù hợp nhất với môi trường vận hành của công ty.

Văn hóa an toàn thông tin được VPBankS lan tỏa đến từng bộ phận, từng khâu nghiệp vụ, giúp bảo mật trở thành một thói quen tự nhiên trong công việc hằng ngày thay vì một yêu cầu mang tính áp đặt. Song song với đó, VPBankS triển khai chương trình đào tạo định kỳ, cơ chế giám sát hiệu quả cùng hệ thống phân quyền – xác thực đa lớp, tạo nên một môi trường nơi sự an toàn được khởi nguồn từ con người và được tăng cường mạnh mẽ bởi công nghệ.

3. Công nghệ – Lực đẩy cho phòng thủ chủ động

Nếu con người là tuyến phòng thủ tiên phong, thì công nghệ chính là động lực giúp chiến lược an ninh của VPBankS bứt phá. Công ty đầu tư mạnh mẽ vào hạ tầng bảo mật hiện đại nhằm giảm thiểu tối đa thời gian phát hiện và xử lý tấn công mạng.

Hệ thống an ninh mạng của VPBankS được xây dựng trên các trụ cột then chốt:

- Tự động hóa & điều phối (SOAR) – tăng tốc phản ứng, xử lý sự cố thời gian thực.
- Phòng thủ nhiều lớp (Defense in Depth) – bảo vệ đa tầng từ hạ tầng, ứng dụng tới điểm cuối.
- Bảo mật Zero Trust – không tin cậy mặc định, xác minh mọi truy cập.
- Phòng thủ mục tiêu linh động (Moving Target Defense) – thay đổi liên tục bề mặt tấn công.
- AI kết hợp Cloud – phát hiện bất thường bằng phân tích dữ liệu lớn.
- SOC 24x7 – giám sát liên tục, phát hiện và phản ứng sự cố 24/7.
- DevSecOps & Kiểm thử an toàn thông tin – tích hợp bảo mật xuyên suốt vòng đời phát triển ứng dụng.

Dựa trên các trụ cột này, VPBankS triển khai hệ sinh thái giải pháp bảo mật tiên tiến:

- SIEM – phân tích log hợp nhất, giám sát toàn diện và cảnh báo sớm.
- Nền tảng bảo mật toàn diện gồm:
 - Endpoint & Identity Protection (Zero Trust)
 - DLP
 - Email Security & Anti-phishing
 - MDM & BYOD
 - Cloud Security & Compliance
- Anti-DDoS & WAF – đảm bảo giao dịch ổn định và liên tục.

- PAM – quản lý truy cập đặc quyền an toàn.
- NGFW & bảo mật mạng – bảo vệ lớp mạng và ứng dụng trọng yếu.

Sự kết hợp giữa các trụ cột chiến lược và hệ sinh thái giải pháp công nghệ tiên tiến đã giúp VPBankS xây dựng một nền tảng an ninh mạng thông minh, linh hoạt và bền vững, qua đó củng cố niềm tin của khách hàng và nhà đầu tư. Với những nỗ lực toàn diện trong quản trị rủi ro, phát triển con người và đầu tư công nghệ, VPBankS khẳng định cam kết mạnh mẽ trong việc bảo vệ dữ liệu khách hàng và duy trì hệ thống vận hành an toàn, ổn định và minh bạch. Bảo mật thông tin luôn được đặt ở vị trí ưu tiên hàng đầu trong văn hóa quản trị rủi ro của công ty.

3.9. Rủi ro uy tín

Rủi ro uy tín phát sinh khi hình ảnh, thương hiệu và mức độ tin cậy của Công Ty bị tác động tiêu cực do sự thay đổi trong quan điểm và đánh giá của khách hàng. Sự thay đổi này có thể làm giảm nhu cầu sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của Công Ty, qua đó ảnh hưởng bất lợi đến kết quả kinh doanh. Đặc biệt, đối với một tổ chức tài chính, việc xuất hiện và lan truyền các thông tin sai lệch, tin đồn không đúng sự thật về hình ảnh và hoạt động có thể gây hậu quả nghiêm trọng, làm suy giảm lòng tin của khách hàng và thị trường đối với Công Ty.

Để kiểm soát và giảm thiểu rủi ro uy tín, VPBankS áp dụng đồng bộ các biện pháp quản trị thương hiệu và truyền thông chiến lược, kết hợp giữa phòng ngừa chủ động và phản ứng kịp thời trước các tình huống phát sinh. Công Ty cũng xây dựng và duy trì các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử nội bộ, yêu cầu tất cả cán bộ nhân viên hành xử minh bạch, chuyên nghiệp và tuân thủ nghiêm ngặt quy định pháp luật cũng như các quy trình nội bộ trong mọi giao dịch và quan hệ với khách hàng, đối tác. Ngoài ra, Công Ty chú trọng cơ chế giải quyết khiếu nại nhanh chóng và minh bạch, coi đây là yếu tố then chốt để duy trì niềm tin, bảo vệ uy tín và hình ảnh thương hiệu trên thị trường.

4. Rủi ro quản trị công ty

Trong bất kỳ doanh nghiệp nào, cơ cấu tổ chức và cơ chế quản trị là nền tảng quan trọng quyết định hiệu quả hoạt động và sự phát triển bền vững. Rủi ro quản trị công ty mang tính tiềm ẩn, khó dự báo trước nhưng có thể tác động lớn đến kết quả kinh doanh. Nguyên nhân có thể xuất phát từ yếu tố chủ quan như hạn chế về năng lực, sai sót trong điều hành của cấp quản lý, hoặc từ yếu tố khách quan như biến động thị trường, thay đổi khung pháp lý. Những rủi ro này nếu không được nhận diện và xử lý kịp thời sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến quản trị tài chính, hiệu quả vận hành và năng suất lao động.

Để hạn chế rủi ro, VPBankS thường xuyên rà soát và cập nhật hệ thống quy chế, quy trình nội bộ, đồng thời nâng cao năng lực chuyên môn và ý thức tuân thủ cho đội ngũ nhân sự. Cách tiếp cận này nhằm bảo đảm mọi hoạt động của Công Ty tuân thủ chặt chẽ quy định pháp luật, chuẩn mực quản trị công ty đại chúng và các thông lệ tốt được quy định tại Luật Chứng khoán 2019, Luật Doanh nghiệp 2020, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Thông tư số 116/2020/TT-BTC và các văn

bản sửa đổi, bổ sung các quy định này. Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán, VPBankS đã tạo lập được vị thế vững chắc trên thị trường dựa trên nền tảng đội ngũ có nhiều kinh nghiệm. Công Ty luôn chú trọng tập trung đào tạo, phát triển đội ngũ quản lý có trình độ cao, tạo dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp.

5. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã nêu, Công Ty vẫn có thể chịu ảnh hưởng từ những sự kiện bất khả kháng hoặc yếu tố bên ngoài tầm kiểm soát như việc Việt Nam bị hạ đánh giá xếp hạng tín dụng, biến động địa chính trị, thiên tai, dịch bệnh, khủng bố hay chiến tranh. Các sự kiện này tuy ít có khả năng xảy ra nhưng khi phát sinh sẽ gây ra những gián đoạn trong hoạt động kinh doanh, ảnh hưởng đến uy tín thương hiệu và hiệu quả tài chính.

Để chủ động ứng phó, VPBankS có các kịch bản dự phòng và chính sách quản trị rủi ro hoạt động liên tục, bao gồm việc tuân thủ đầy đủ các quy định về an toàn phòng cháy chữa cháy, phòng chống dịch bệnh, đồng thời tham gia mua và tái tục các hợp đồng bảo hiểm cần thiết (tài sản, cháy nổ, gián đoạn kinh doanh, vận chuyển, v.v.). Tuy vậy, Công Ty không thể đảm bảo rằng các biện pháp và hợp đồng bảo hiểm này sẽ đủ để bù đắp hoàn toàn thiệt hại khi sự kiện bất khả kháng xảy ra.

DANH MỤC CÁC NHÂN TỐ RỦI RO NÊU TRÊN KHÔNG PHẢI LÀ BẢNG LIỆT KÊ HAY GIẢI THÍCH ĐẦY ĐỦ VỀ TẤT CẢ CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO CỔ PHIẾU.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT

1. Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau

Tổ chức đăng ký niêm yết/ Công Ty/ VPBankS	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank
VPBank	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng
Tổ chức tư vấn	Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
Điều lệ	Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua
Vốn điều lệ	Tổng mệnh giá cổ phần các loại đã bán
Cổ phần	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau
Cổ phiếu	Là chứng chỉ do Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank
Người có liên quan	Gồm cá nhân hoặc tổ chức được quy định theo quy định của pháp luật
Bản cáo bạch	Là Bản cáo bạch này và cũng là bản cung cấp thông tin của VPBankS về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định mua cổ phiếu Công Ty
Luật Chứng Khoán	Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Việt Nam thông qua vào ngày 26/11/2019 và các văn bản thay thế, sửa đổi và bổ sung áp dụng tại từng thời điểm
Luật Doanh Nghiệp	Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Việt Nam thông qua vào ngày 17/06/2020 và các văn bản thay thế, sửa đổi và bổ sung áp dụng tại từng thời điểm
Luật Đầu Tư	Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 được Quốc hội Việt Nam thông qua vào ngày 17/06/2020 và các văn bản thay thế, sửa đổi và bổ sung áp dụng tại từng thời điểm
Ngày Làm Việc	Là bất kỳ ngày nào không phải Thứ bảy, Chủ nhật hoặc một ngày nghỉ lễ (kể cả nghỉ bù) theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và quy định của pháp luật Việt Nam

Nghị Định 155

Nghị Định số 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán, và các văn bản thay thế, sửa đổi và bổ sung áp dụng tại từng thời điểm

2. Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau

▪ Bản cáo bạch	Là Bản cáo bạch này và cũng là bản cung cấp thông tin của Tổ Chức Đăng ký Niêm Yết về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định mua cổ phiếu của Công Ty
▪ BB	Biên bản
▪ BCTC	Báo cáo tài chính
▪ BKS	Ban kiểm soát
▪ BTGD	Ban Tổng Giám đốc
▪ CBNV	Cán bộ nhân viên
▪ CPI	Chỉ số giá tiêu dùng
▪ CNTT	Công nghệ thông tin
▪ CTCK	Công ty chứng khoán
▪ CTCP	Công ty cổ phần
▪ DTT	Doanh thu thuần
▪ ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
▪ ĐVT	Đơn vị tính
▪ GCNĐKDN	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
▪ GCNĐKKD	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
▪ GDP	Tổng sản phẩm trong nước
▪ HĐKD	Hoạt động kinh doanh
▪ HĐLĐ	Hợp đồng lao động
▪ HĐQT	Hội đồng Quản trị
▪ HĐTV	Hội đồng Thành viên
▪ HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
▪ HSX hoặc HOSE	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
▪ NHNN	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

▪ ROA	Lợi nhuận trên tổng tài sản
▪ ROE	Lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu
▪ ROS	Lợi nhuận trên doanh thu
▪ SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
▪ Sở KHĐT	Sở Kế hoạch và Đầu tư (nay là Sở Tài chính)
▪ TGD	Tổng Giám đốc
▪ Thuế TNDN	Thuế thu nhập doanh nghiệp
▪ TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
▪ Tổ chức tư vấn/ Vietcap	Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap
▪ UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
▪ UBND	Ủy ban nhân dân
▪ UPCoM	Hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết
▪ USD	Đô la Mỹ
▪ VCSH	Vốn chủ sở hữu
▪ VDL	Vốn điều lệ
▪ VND hoặc Đồng	Là đơn vị tiền tệ hợp pháp của Việt Nam
▪ VPBank	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng
▪ VSDC	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam

Những thuật ngữ khác (nếu có) mà không được liệt kê ở trên sẽ được hiểu theo quy định trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành có liên quan.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

IV. THÔNG TIN VỀ CÁC DOANH NGHIỆP BỊ HỢP NHẤT TRƯỚC THỜI ĐIỂM HỢP NHẤT

Không áp dụng

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Thông tin chung về Tổ chức đăng ký niêm yết

Tên đầy đủ	: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK
Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài	: VPBANK SECURITIES JSC
Tên viết tắt	: VPBANKS
Giấy chứng nhận ĐKDN	: Số 0309666451 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp lần đầu ngày 08/04/2009 và thay đổi lần thứ 13 ngày 30/07/2025
Giấy phép Thành lập và Hoạt động kinh doanh chứng khoán	: Số 106/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08/04/2009, và điều chỉnh gần nhất theo Giấy Phép Điều Chỉnh số 37/GPĐC-UBCK ngày 02/07/2025
Trụ sở chính	: Tầng 21 và Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương mại, số 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Biểu tượng của Công Ty	:  VPBank Securities
Điện thoại	: 1900 636 679
Fax	: (028) 38 248 655
Website	: www.vpbanks.com.vn
Vốn điều lệ	: 15.000.000.000.000 đồng (Mười lăm nghìn tỷ đồng)
Vốn điều lệ thực góp	: 15.000.000.000.000 đồng (Mười lăm nghìn tỷ đồng)
Người đại diện theo pháp luật	: Ông Vũ Hữu Điền (Tổng Giám đốc)

Ngành nghề đăng ký kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp mã số 0309666451 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp lần đầu ngày 08/04/2009 và thay đổi lần thứ 13 ngày 30/07/2025 và Giấy phép hoạt động số 106/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08/04/2009, và điều chỉnh gần nhất theo Giấy Phép Điều Chỉnh số 37/GPĐC-UBCK

ngày 02/07/2025, Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank được thực hiện các ngành nghề kinh doanh sau đây:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán Chi tiết: Môi giới chứng khoán	6612 (Chính)
2	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán để thực hiện giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán	6492
3	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu ▪ Tư vấn đầu tư chứng khoán ▪ Bảo lãnh phát hành chứng khoán ▪ Thực hiện lưu ký chứng khoán cho tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, được tham gia vào các hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán tại Trung Tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam ▪ Cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến cho nhà đầu tư ▪ Hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng	6619
4	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) Chi tiết: Tụ doanh chứng khoán	6499

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức đăng ký niêm yết

Năm	Cột mốc quan trọng
2009	Ngày 08/04/2009: Giấy phép thành lập và hoạt động số 106/UBCK-GP do UBCKNN cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á
2010	Ngày 15/03/2010: Chứng khoán Châu Á được UBCK cấp giấy phép số 313/UBCK-GP, thay đổi người đại diện pháp luật thành ông Phan Minh Hoàn Ngày 26/05/2010: Chứng khoán Châu Á được UBCK cấp giấy phép số 327/UBCK-GP, thay đổi trụ sở chính sang Tầng 5A, Master Building, 41-43 Trần Cao Vân, Phường 6, Quận 3, TP.HCM
2012	Ngày 06/07/2012: Chứng khoán Châu Á được UBCK cấp Giấy Phép Điều chỉnh số 98/GPĐC-UBCK, tăng vốn điều lệ từ 36 tỷ lên 56 tỷ đồng để bổ sung vốn lưu động
2015	Ngày 12/08/2015: Chứng khoán Châu Á được UBCK cấp Giấy Phép Điều chỉnh số 36/GPĐC-UBCK, đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC (“ASC”)

Năm	Cột mốc quan trọng
2017	Ngày 25/01/2017: ASC được UBCK cấp Giấy Phép Điều chỉnh số 04/GPĐC-UBCK, rút nghiệp vụ Môi giới chứng khoán
2021	Ngày 26/07/2021: ASC được UBCK cấp Giấy Phép Điều chỉnh số 59/GPĐC-UBCK, thay đổi người đại diện pháp luật là ông Nguyễn Công Tuấn Ngày 27/09/2021: ASC được UBCK cấp Giấy Phép Điều chỉnh số 80/GPĐC-UBCK tăng vốn điều lệ từ 56 tỷ lên 268,8 tỷ đồng Ngày 12/10/2021: ASC được UBCK cấp Giấy Chứng nhận số 39/GCN-UBCK, chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký Ngày 12/10/2021: ASC được UBCK cấp Giấy Phép Điều chỉnh số 91/GPĐC-UBCK, thay đổi địa chỉ và bổ sung nghiệp vụ kinh doanh
2022	Tháng 01/2022: VPBank chính thức mua lại chứng khoán ASC Ngày 21/03/2022: ASC được UBCK cấp Giấy Phép Điều chỉnh số 29/GPĐC-UBCK, thay đổi người đại diện pháp luật là ông Nguyễn Hà Quỳnh Ngày 14/04/2022: ASC được UBCKNN cấp Quyết định số 201/QĐ-UBCK, chấp thuận đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến Ngày 26/05/2022: ASC chính thức được chấp thuận đổi tên thành Chứng khoán VPBank (VPBankS) Tháng 8/2022: VPBankS chính thức ra mắt ứng dụng giao dịch NEO Invest Ngày 27/09/2022: ASC được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận ĐKDN thay đổi lần 8 tăng vốn điều lệ từ 268,8 tỷ lên 8.920 tỷ đồng
2023	Ngày 03/02/2023: VPBankS được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận ĐKDN thay đổi lần 9, chính thức tăng vốn lên 15.000 tỷ đồng, trở thành công ty chứng khoán có vốn điều lệ lớn nhất trên thị trường Tháng 6/2023: Ra mắt trung tâm phân tích VPBank Research Ngày 12/06/2023: VPBankS được UBCK cấp Giấy Phép Điều chỉnh số 47/GPĐC-UBCK, thay đổi người đại diện pháp luật là ông Nguyễn Duy Linh Ngày 14/08/2023: VPBankS được UBCK cấp Giấy Phép Điều chỉnh số 65/GPĐC-UBCK, thay đổi địa chỉ trụ sở chính sang Tầng 21 và Tầng 25, tòa nhà Văn phòng thương mại, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội Ngày 14/11/2023: VPBankS được UBCK cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh số 385/GCN-UBCK Ngày 13/12/2023: VPBankS được UBCK cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh số 427/GCN-UBCK ngày 13/12/2023 Tháng 12/2023: Chính thức ra mắt chứng quyền có bảo đảm

Năm	Cột mốc quan trọng
	Các giải thưởng trong năm: Giải Ứng dụng giao dịch chứng khoán sáng tạo nhất năm 2023¹⁸
2024	Tháng 9/2024: Ra mắt Hệ thống Chứng khoán Phái sinh Tháng 12/2024: Cập nhật giao diện Light Mode trên Web NEO Invest Các giải thưởng trong năm: - Giải Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh¹⁹ - Giải Best Wealth Management Product Vietnam - sản phẩm Danh mục mẫu ePortfolio²⁰ - Top 1 Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam ngành Dịch vụ tài chính khối Doanh nghiệp vừa (2024)²¹ - Top 6 Nhà tuyển dụng được yêu thích- Khối Doanh nghiệp vừa²² - Top 2 Nhà tuyển dụng được yêu thích ngành Tài chính – Ngân hàng – Chứng khoán - Khối Doanh nghiệp vừa²³
2025	Các giải thưởng trong năm: - Giải Best Investment Bank Vietnam 2025²⁴ - Giải thưởng HR Excellence 2025 - Hạng mục Đào tạo và phát triển con người²⁵ - Giải thưởng HR Asia Awards - Nơi làm việc tốt nhất Châu Á với hạng mục "Best Companies to Work for in Asia"²⁶

Nguồn: VPBankS

3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức đăng ký niêm yết

Công Ty được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Hoạt động của Công Ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các luật khác có liên quan và Điều lệ Công Ty

Tính đến thời điểm hiện tại, Cơ cấu tổ chức của VPBankS cụ thể như sau:

¹⁸ <https://thanhtra.com.vn/thong-tin-doanh-nghiep-49F64E63D/giai-thuong-ung-dung-giao-dich-chung-khoan-sang-tao-nhat-2023-goi-ten-vpbanks-DA30F09F.html>

¹⁹ <https://thitruongtaichinhhtiente.vn/tang-truong-vuot-troi-chung-khoan-vpbank-nhan-giai-thuong-doanh-nghiep-tang-truong-nhanh-2024-63190.html>

²⁰ <https://thitruongtaichinhhtiente.vn/vpbanks-dat-giai-thuong-san-pham-danh-muc-dau-tu-mau-tot-nhat-nam-2024-61978.html>

²¹ <https://vietnambestplacetowork.com/diem-nhan/vpbanks-nhan-giai-thuong-noi-lam-viec-tot-nhat-viet-nam-2024.html>

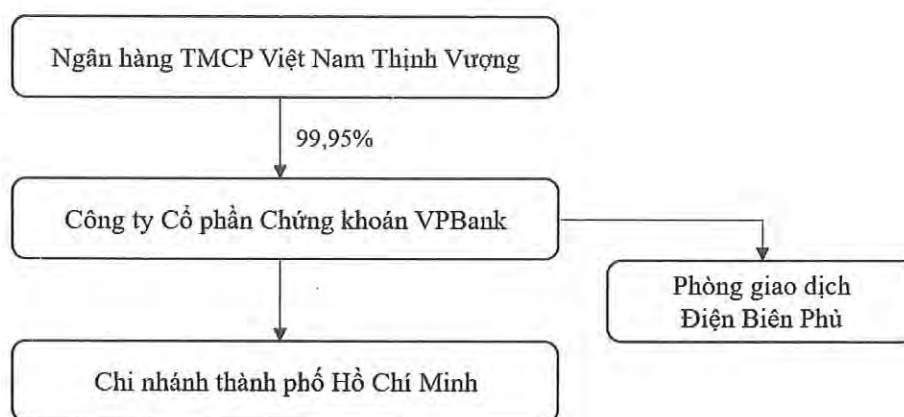
²² <https://vneconomy.vn/vpbanks-tiep-tuc-duoc-ving-danh-trong-top-cac-nha-tuyen-dung-duoc-yeu-thich-nhat.htm>

²³ <https://careerviet.vn/en/employerofchoice-winner-2024/tai-chinh-ngan-hang-chung-khoan-15>

²⁴ <https://careerviet.vn/en/employerofchoice-winner-2024/tai-chinh-ngan-hang-chung-khoan-15>

²⁵ <https://vietnamexcellence.vn/en/winner-list-2025.html>

²⁶ <https://hr.asia/awards/vietnam-2025/>



Nguồn: VPBankS

Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank có công ty mẹ là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (“VPBank”). Hiện tại, VPBank sở hữu 1.499.306.000 cổ phần tại VPBankS, với tỷ lệ biểu quyết là 99,9537%. Thông tin chung về VPBank như sau:

- Trụ sở chính: Số 89 Láng Hạ, Phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Vốn điều lệ: 79.339.236.010.000 đồng (Bảy mươi chín nghìn ba trăm ba mươi chín tỷ hai trăm ba mươi sáu triệu không trăm mười nghìn đồng chẵn.)
- Điện thoại: (84) 1900 545 415 Fax: (84) 024 3928 8901
- Website: www.vpbank.com.vn
- Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng thương mại cổ phần Số 94/GP-NHNN do NHNN cấp ngày 28/09/2018 (cấp đổi từ giấy phép số 0042/NH-GP do NHNN cấp ngày 12/08/1993) (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)
- Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động trung gian tiền tệ khác (Mã ngành: 6419).

Hiện tại, VPBankS không có công ty con, không có công ty liên kết, có 01 chi nhánh và 1 phòng giao dịch với thông tin như sau:

Chi nhánh:

- Tên chi nhánh: Công ty cổ phần Chứng khoán VPBank – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
- Địa điểm chi nhánh: Tầng 3 và Tầng 4, Tòa nhà Riverfront Financial Centre, Số 3A – 3B đường Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
- Các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán được thực hiện: Môi giới chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán

- Giấy phép thành lập: Quyết định số 661/QĐ-UBCK ngày 16/09/2025 về việc chấp thuận thành lập chi nhánh công ty chứng khoán.

Phòng giao dịch:

- Tên phòng giao dịch: Công ty cổ phần Chứng khoán VPBank – Phòng giao dịch Điện Biên Phủ;
- Địa điểm phòng giao dịch: Tầng 5, số 5 Điện Biên Phủ, phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội.
- Các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán được thực hiện: Môi giới chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán và hoạt động Lưu ký chứng khoán cho trụ sở chính.
- Giấy phép thành lập: Quyết định số 692/QĐ-UBCK ngày 23/09/2025 về việc chấp thuận thành lập phòng giao dịch công ty chứng khoán.

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức đăng ký niêm yết

Mô hình quản trị hiện tại của VPBankS được thiết lập theo cấu trúc tối ưu để hỗ trợ HĐQT quản lý, điều hành bao quát cả Công Ty cũng như thúc đẩy tính minh bạch và hiệu quả thực hiện công việc bằng việc phân chia rõ ràng trách nhiệm giữa các bộ phận điều hành, kinh doanh, hỗ trợ nhằm đảm bảo lợi ích tổng thể của Công Ty.

Tính đến ngày lập Bản cáo bạch này, cơ cấu quản lý của Công Ty như sau:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Các Ủy ban thuộc Hội đồng Quản trị
- Ban Kiểm soát
- Bộ phận kiểm toán nội bộ
- Ban Tổng Giám đốc
- Các Hội Đồng và Phòng kiểm soát nội bộ trực thuộc Tổng Giám đốc
- Các phòng, ban chức năng



Nguồn: VPBankS

4.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCD”) gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công Ty. ĐHĐCD có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công Ty, với các quyền và nghĩa vụ cơ bản sau:

- Thông qua định hướng phát triển của Công Ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty;
- Thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công Ty với người có liên quan theo quy định tại Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công Ty;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

- Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công Ty và cổ đông của Công Ty;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể Công Ty;
- Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Phê duyệt quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát; quy chế quản trị nội bộ Công Ty;
- Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công Ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết.

4.2. Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) là cơ quan quản lý Công Ty, có toàn quyền nhân danh Công Ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công Ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.

Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị tối thiểu là ba (03) thành viên, tối đa là bảy (07) thành viên, cụ thể do ĐHCĐ quyết định. Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị là năm (05) năm và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm. Thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị mất tư cách thành viên, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ HĐQT. Trường hợp HĐQT đã hết nhiệm kỳ mà ĐHCĐ chưa bầu được HĐQT mới, HĐQT của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi HĐQT mới được bầu và tiếp quản công việc.

Danh sách thành viên HĐQT tại thời điểm ký Bản cáo bạch này gồm:

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Bà Hồ Thúy Nga	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Vũ Hữu Điền	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3	Ông Nguyễn Lương Tân	Thành viên HĐQT
4	Ông Nguyễn Quang Trung	Thành viên HĐQT độc lập

Nguồn: VPBankS

4.3. Các Ủy ban thuộc Hội đồng Quản trị

HĐQT quyết định và thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT để phụ trách, phê duyệt và/ hoặc quyết định về các công việc thuộc phạm vi thẩm quyền của HĐQT.

Các Ủy ban hoạt động theo nghị quyết/quyết định của HĐQT và các quyết định/ quy định/ quy trình/ văn bản nội bộ do Chủ tịch HĐQT ban hành. Việc thực thi quyết định của Ủy ban trực thuộc HĐQT phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công Ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công Ty.

Ủy ban thuộc Hội đồng Quản trị của VPBankS hiện tại gồm Ủy ban Đầu tư được thành lập theo quyết định của HĐQT, là đơn vị trực thuộc HĐQT, có thẩm quyền quyết định đầu tư theo mức ủy quyền của HĐQT trong từng thời kỳ.

Danh sách thành viên Ủy ban Đầu tư tại thời điểm ký Bản cáo bạch này gồm:

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Bà Hồ Thúy Nga	Chủ tịch Ủy ban Đầu tư
2	Ông Vũ Hữu Điền	Thành viên Ủy ban Đầu tư
3	Bà Phạm Thanh Huyền	Thành viên Ủy ban Đầu tư

Nguồn: VPBankS

4.4. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát tổ chức, hoạt động theo quy chế đã được ĐHĐCĐ thông qua và các văn bản nội bộ khác của Ban kiểm soát đã ban hành phù hợp theo quy định Pháp luật, Điều lệ Công Ty. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công Ty.

Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công Ty tối thiểu là ba (03) thành viên, tối đa là năm (05) thành viên, cụ thể do ĐHĐCĐ Công Ty quyết định. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát là 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Công Ty có thể thiết lập bộ phận và/hoặc các nhân sự kiểm toán nội bộ nhằm hỗ trợ Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện và đánh giá hoạt động kiểm toán nội bộ.

Danh sách thành viên Ban kiểm soát tại thời điểm ký Bản cáo bạch này gồm:

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Ông Vũ Hồng Cao	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Nguyễn Hùng Cường	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Trần Vĩnh Khang	Thành viên Ban kiểm soát

Nguồn: VPBankS

4.5. Bộ phận kiểm toán nội bộ

Bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban kiểm soát. Bộ phận kiểm toán nội bộ thực hiện chức năng của mình trên nguyên tắc độc lập, trung thực, khách quan và bảo mật, chịu trách nhiệm đánh giá độc lập về sự phù hợp và tuân thủ chính sách pháp luật, Điều lệ, các quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT; giám sát và đánh giá hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ; đánh giá tuân thủ pháp luật và các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản; đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh.

4.6. Tổng Giám đốc

Hệ thống quản lý của Công Ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước HĐQT, Chủ tịch HĐQT và chịu sự giám sát, chỉ đạo của HĐQT, Chủ tịch HĐQT trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công Ty. Công Ty có Ban Tổng Giám đốc hoặc Người điều hành gồm Tổng Giám đốc, (các) Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh này phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị. Ban Tổng Giám đốc có các nhiệm vụ và trách nhiệm theo quy định pháp luật.

Trên cơ sở nghị quyết, quyết định của HĐQT, Chủ tịch HĐQT hoặc người được HĐQT chỉ định sẽ chủ động tổ chức việc ký kết, chấm dứt hợp đồng, văn bản lao động với Tổng Giám đốc; Tổng Giám đốc hoặc người được HĐQT chỉ định sẽ chủ động tổ chức việc ký kết, chấm dứt hợp đồng lao động với những người điều hành khác của Công Ty.

4.7. Phòng Kiểm Soát Nội Bộ và các Hội Đồng trực thuộc Tổng Giám Đốc

Phòng Kiểm soát nội bộ là Đơn vị trực thuộc Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc tuân thủ theo quy định pháp luật và các văn bản nội bộ của Công Ty.

Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhân sự Phòng Kiểm soát nội bộ thực hiện theo quy định pháp luật và các văn bản nội bộ của Công Ty trong từng thời kỳ.

HĐQT quyết định và thành lập các Hội đồng trực thuộc Tổng Giám đốc để phụ trách, phê duyệt và/hoặc quyết định về một, một số công việc thuộc phạm vi thẩm quyền của Tổng Giám đốc. Các Hội đồng hoạt động theo các nghị quyết/quyết định của Hội đồng Quản trị và quyết định/quy định/quy trình/văn bản nội bộ do Chủ tịch Hội đồng Quản trị và/hoặc Tổng Giám đốc ban hành.

Các Hội Đồng trực thuộc Tổng Giám Đốc hiện bao gồm:

4.7.1. Hội đồng sản phẩm

Hội đồng Sản phẩm là đơn vị trực thuộc Tổng Giám Đốc VPBankS, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Tổng Giám Đốc hoạch định chiến lược, chính sách và cơ chế phát triển các sản phẩm và dịch vụ của VPBankS.

Danh sách thành viên hội đồng sản phẩm gồm:

STT	Thành viên
Thành viên chính	
1	Chủ tịch Hội đồng: Tổng Giám Đốc VPBankS
2	Các thành viên - Giám đốc Khối Vận hành và Công nghệ thông tin VPBankS; - Giám đốc Trung tâm Tài chính Kế toán VPBankS; - Giám đốc Trung tâm Phát triển Sản phẩm VPBankS.
Thành viên khách mời	
3	Chủ tịch HĐQT VPBankS
4	Nhân sự khác theo chỉ định của Chủ tịch HĐQT và/hoặc TGD VPBankS (nếu có)

Nguồn: VPBankS

4.7.2. Hội đồng quản lý tài sản nợ - tài sản có (ALCO)

Hội đồng ALCO là đơn vị trực thuộc Tổng Giám Đốc VPBankS, thực hiện chức năng tham mưu, quản lý và kiểm soát Bảng cân đối tài sản của VPBankS hiệu quả, phù hợp với chính sách quản lý rủi ro theo từng thời kỳ, xây dựng khung lãi suất, khung giá để quản lý tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính của Công ty.

Danh sách thành viên hội đồng ALCO gồm:

STT	Thành viên
1	Chủ tịch Hội đồng: Tổng Giám Đốc VPBankS
2	Chủ tịch HĐQT VPBankS
3	Giám đốc Trung tâm ALM VPBank
4	Giám đốc Trung tâm Ngân hàng Đầu tư VPBankS
5	Giám đốc Khối Kinh doanh VPBankS
6	Giám đốc Trung tâm Phát triển Sản phẩm VPBankS
7	Giám đốc Trung tâm Tài chính Kế toán VPBankS
8	Trưởng phòng Nguồn vốn và Kinh doanh tài chính VPBankS

Nguồn: VPBankS

4.7.3. Hội đồng Điều hành (EXCO)

Hội đồng EXCO là đơn vị trực thuộc Tổng Giám Đốc VPBankS, thực hiện việc xem xét các báo cáo thực hiện công việc trong tháng so với kế hoạch kỳ trước, xem xét các vấn đề trọng tâm cần tập trung và phối hợp giữa các Đơn vị, đồng thời, đưa ra định hướng hoạt động của các Đơn vị trong tháng tiếp theo.

Danh sách thành viên hội đồng EXCO gồm:

STT	Thành viên
1	Chủ tịch Hội đồng: Tổng Giám đốc VPBankS
2	Chủ tịch và các thành viên HĐQT
3	Các nhân sự quản lý cấp N1 của VPBankS
4	Giám đốc Trung tâm Vận hành Giao dịch
5	Giám đốc Trung tâm Công nghệ Thông tin
6	Các thành viên khác theo chỉ định của Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc VPBankS tại từng thời điểm (nếu có)

Nguồn: VPBankS

4.8. Hệ thống các khối phòng ban

4.8.1. Khối kinh doanh

- Triển khai thực hiện các công việc theo kế hoạch, chức năng, nhiệm vụ của Khối Kinh doanh hoặc theo sự chỉ đạo đã được, Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc phê duyệt theo các Quy định của Công Ty.
- Xây dựng, đề xuất, tham mưu cho Ban lãnh đạo, HĐQT và Tổng Giám đốc các chiến lược kinh doanh đối với các mảng Kinh doanh thuộc Khối Kinh doanh nói chung.
- Tổ chức, triển khai, quản lý hoạt động kinh doanh đối với các mảng Kinh doanh thuộc Khối Kinh doanh phù hợp với chiến lược của Ban lãnh đạo và Công Ty trong từng thời kỳ.

4.8.2. Trung tâm phát triển sản phẩm

- **Phát triển sản phẩm:** Nghiên cứu thị trường, đối thủ và khách hàng để đề xuất, thiết kế và định giá sản phẩm dịch vụ mới; quản lý vòng đời và đảm bảo chất lượng sản phẩm.
- **Giải pháp kinh doanh, phát triển và quản lý kênh bán:** Xây dựng các giải pháp kinh doanh tổng thể và các chính sách kinh doanh, phối hợp phát triển mạng lưới bán hàng, thiết kế sản phẩm phù hợp từng kênh/đối tác, quản lý vận hành và đào tạo lực lượng bán.
- **Quản trị khách hàng:** Xây dựng chính sách phân hạng, chăm sóc và quản trị danh mục khách hàng; xây dựng nguyên tắc về cạnh tranh nội bộ, thu hút khách hàng mới, bán chéo.
- **Số hóa sản phẩm, dịch vụ, quy trình:** Lên kế hoạch và triển khai các dự án số hóa sản phẩm, dịch vụ, quy trình vận hành; xây dựng nền tảng trải nghiệm số, phân tích dữ liệu để cải tiến sản phẩm; tìm kiếm, triển khai các giải pháp công nghệ mới.
- **Marketing & thương hiệu:** Phối hợp xây dựng và triển khai chiến lược marketing sản phẩm, chiến dịch truyền thông thương hiệu, quản trị hình ảnh và danh tiếng của Công Ty.

4.8.3. Trung tâm phân tích

- Tham mưu, nghiên cứu và đưa ra báo cáo phân tích kinh tế vĩ mô, ngành nghề, thị trường chứng khoán và cơ hội đầu tư nhằm hỗ trợ Ban điều hành và các Khối kinh doanh.
- Phân tích, đánh giá doanh nghiệp, mã chứng khoán, sản phẩm tài chính và thị trường phái sinh để nhận diện cơ hội và rủi ro cho hoạt động đầu tư, kinh doanh và quản trị rủi ro.
- Tham mưu, hỗ trợ quản trị danh mục dịch vụ tài chính đảm bảo an toàn hiệu quả.
- Nghiên cứu, xây dựng sản phẩm tư vấn, kênh tư vấn phù hợp với tệp khách hàng mục tiêu và định hướng của Công Ty.

4.8.4. Trung tâm ngân hàng đầu tư

- Xây dựng, tổ chức triển khai kế hoạch kinh doanh hàng năm nhằm đạt mục tiêu về tài chính và kinh doanh do Công Ty đề ra.
- Thực hiện các nghiệp vụ tư vấn thị trường vốn và thị trường nợ theo quy định
- Thực hiện các nghiệp vụ đầu tư trên thị trường vốn và thị trường nợ theo quy định.
- Tổ chức và cung cấp các sản phẩm có liên quan đến thị trường vốn và thị trường nợ theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ. Hỗ trợ, phối hợp với các Đơn vị, Phòng, Ban liên quan của Công Ty triển khai các hoạt động chung của Công Ty.
- Thực hiện các nghiệp vụ, các công việc khác theo phân công của Ban lãnh đạo Công Ty.

4.8.5. Phòng nguồn vốn và kinh doanh tài chính

- **Bộ phận Cấu trúc Tài chính**
 - Xây dựng và triển khai chính sách quản lý tài sản nợ có (“BSM”), đảm bảo an toàn và hiệu quả tài chính.
 - Quản lý, giám sát chiến lược nguồn vốn, thanh khoản và rủi ro tài chính của Công Ty.
 - Tính toán, xây dựng tiêu chí, báo cáo đánh giá các chỉ tiêu an toàn tài chính.
 - Phối hợp với các bên liên quan trong việc đưa ra ý kiến của BSM về hoạt động kinh doanh trái phiếu, cổ phiếu và các sản phẩm dịch vụ khác của Công Ty để trình xin ý kiến lãnh đạo.
 - Thực hiện phân tích chuyên sâu về sản phẩm, khách hàng, v.v.
- **Bộ phận Nguồn vốn**
 - Xây dựng kế hoạch huy động, quản lý và điều tiết nguồn vốn, đảm bảo thanh khoản hệ thống.
 - Thực hiện nghiệp vụ đầu tư, mua bán và quản lý danh mục tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu Chính phủ và các tài sản tài chính khác.

- Quản lý, kiểm soát dòng tiền, cân đối nguồn vốn và giải ngân cho các hoạt động đầu tư, kinh doanh, dịch vụ tài chính.
- Xây dựng, trình Ban lãnh đạo các phương án kiểm soát rủi ro, đảm bảo an toàn thanh khoản trong mọi tình huống.
- Tư vấn, đề xuất chính sách lãi suất và sản phẩm huy động vốn; xử lý vướng mắc liên quan đến vốn, lãi suất theo quy định pháp luật.
- Thực hiện quản lý và đề xuất các chính sách mua bán vốn nội bộ và các chính sách, cơ chế liên quan khác.

4.8.6. Phòng PR & Marketing

- **PR & Branding**

- Xây dựng Chiến lược thương hiệu (Chiến lược định vị, câu chuyện, truyền thông...) phù hợp với Tầm nhìn, Sứ mệnh và hỗ trợ hiệu quả cho chiến lược kinh doanh, marketing của Công Ty.
- Xây dựng và triển khai thực hiện chiến lược phát triển thương hiệu, đo lường sức khỏe thương hiệu, gia tăng nhận diện, hình ảnh và định vị của Công Ty, gắn kết khách hàng với thương hiệu.
- Quản lý hoạt động truyền thông, PR, quan hệ công chúng và xử lý thông tin bất lợi.

- **Marketing**

- Nghiên cứu, phân tích thị trường, khách hàng và đối thủ để làm cơ sở hoạch định chiến lược.
- Xây dựng và triển khai chiến lược, kế hoạch Marketing theo mục tiêu kinh doanh và lộ trình phát triển sản phẩm nhằm tăng trưởng khách hàng và tăng giá trị tài sản của khách hàng tại Công Ty.
- Sử dụng, ứng dụng các công cụ digital marketing, performance marketing, affiliate... để tối ưu chi phí và hiệu quả.
- Quản lý, sử dụng, theo dõi Customer Journeys, nâng cao trải nghiệm khách hàng xuyên suốt các sản phẩm dịch vụ.
- Đo lường, đánh giá tính hiệu quả của các hoạt động marketing và nâng cao năng lực và tối ưu triển khai từng giai đoạn.

- **Văn hóa doanh nghiệp và Truyền thông nội bộ**

- Xây dựng và triển khai kế hoạch truyền thông nội bộ định kỳ và theo sự kiện.
- Quản lý, phát triển hệ thống kênh truyền thông nội bộ (bản tin, email, mạng xã hội nội bộ, workshop, v.v.).

- Tổ chức các chương trình, sự kiện nội bộ nhằm nâng cao gắn kết, tạo động lực và xây dựng môi trường làm việc tích cực.
- Đóng vai trò nòng cốt trong phát triển và lan tỏa văn hóa doanh nghiệp, hỗ trợ chiến lược nhân sự và thương hiệu nhà tuyển dụng.

4.8.7. Phòng hành chính nhân sự

▪ Quản trị nhân sự, tuyển dụng và đào tạo

- Quản lý nhân sự: xây dựng quy trình, chính sách quản lý nhân sự; thực hiện tiếp nhận, bổ nhiệm, chuyển, chấm dứt lao động; quản lý nâng bậc, khen thưởng, kỷ luật và tranh chấp lao động; phân tích đánh giá chất lượng, hiệu quả sử dụng lao động; quản lý thông tin, hồ sơ nhân sự.
- Tuyển dụng: Xây dựng kế hoạch, ngân sách và quy trình tuyển dụng phù hợp với chiến lược nhân sự và định hướng phát triển của Công Ty, xác định nhu cầu tuyển dụng dựa trên đề xuất của các đơn vị và định biên nhân sự. Tổ chức triển khai, theo dõi và đánh giá hiệu quả hoạt động tuyển dụng. Thống kê, phân tích biến động nhân sự, đề xuất giải pháp ổn định và phát triển nguồn nhân lực...
- Đào tạo: xây dựng chính sách và kế hoạch đào tạo ngắn hạn, dài hạn; tổ chức và giám sát chương trình đào tạo nội bộ/ngoại bộ; đánh giá hiệu quả đào tạo.
- Cơ cấu tổ chức: tham mưu xây dựng, sắp xếp cơ cấu phòng ban; kiểm soát thực hiện chính sách phúc lợi, bảo hiểm; theo dõi kế hoạch, báo cáo và phối hợp các phòng ban.

▪ Quản lý hành chính văn phòng:

- Xây dựng quy trình, thủ tục, chính sách quản trị hành chính.
- Đảm bảo công tác hậu cần, mua sắm, quản lý tài sản, cơ sở vật chất.
- Quản lý công tác văn thư, lưu trữ, đối ngoại, con dấu, công văn.
- Phối hợp tổ chức chương trình, sự kiện.
- Thực hiện thủ tục hành chính, quan hệ với cơ quan nhà nước.

4.8.8. Phòng pháp chế và tuân thủ

▪ Bộ phận pháp chế

- Tư vấn pháp lý về vấn đề phát sinh trong hoạt động kinh doanh, vận hành của Công Ty, đóng góp ý kiến pháp lý độc lập cho sản phẩm, dịch vụ, nghiệp vụ triển khai của Công Ty.
- Thẩm định pháp lý hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu giao dịch của Công Ty.
- Thẩm định pháp lý mẫu biểu về sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho khách hàng.

- Rà soát, thẩm định pháp lý văn bản quy phạm nội bộ của Công Ty.
- **Bộ phận tuân thủ**
 - Rà soát, cập nhật hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan tới hoạt động của Công Ty.
 - Phổ biến, tuyên truyền, đào tạo tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực chứng khoán.
 - Xây dựng, cập nhật hệ thống văn bản và báo cáo về phòng chống rửa tiền (AML) và đạo luật tuân thủ thuế Hoa Kỳ (FATCA).
 - Hỗ trợ, tư vấn giải quyết tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện, xử lý kỷ luật.

4.8.9. Phòng quản trị rủi ro

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc xây dựng chính sách, chiến lược quản lý rủi ro; các tiêu chuẩn đánh giá rủi ro, mức độ rủi ro tổng thể của Công Ty và toàn bộ phận.
- Đánh giá độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách, quy trình rủi ro đã được thiết lập trong Công Ty.
- Kiểm tra, xem xét, đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống quản trị rủi ro trực thuộc Ban Tổng Giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống.
- Thực hiện công việc liên quan tới quản trị rủi ro theo yêu cầu Tổng Giám đốc.

4.8.10. Trung tâm tài chính kế toán

- **Quản lý, vận hành Phòng Tài chính**
 - **Tài chính quản trị:** Tính toán, xây dựng tiêu chí, báo cáo đánh giá chỉ tiêu an toàn tài chính hàng tháng theo quy định hiện hành; lập và phân tích Báo cáo tài chính quản trị của Công Ty; phân tích, theo dõi tình hình tài chính và hiệu quả hoạt động, hỗ trợ Ban lãnh đạo trong việc ra quyết định quản trị.
 - **Tài chính kế hoạch:** Xây dựng và kiểm soát kế hoạch kinh doanh, ngân sách hằng năm; định kỳ đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch, chiến lược kinh doanh; đề xuất giải pháp điều chỉnh kịp thời, đảm bảo hoàn thành mục tiêu đã đề ra.
 - **Tài chính kinh doanh:** Đánh giá, kiểm soát hiệu quả sản phẩm dịch vụ tài chính; phân tích chi phí, lợi nhuận; đề xuất điều chỉnh/bổ sung kế hoạch kinh doanh trong bối cảnh biến động thị trường.
- **Quản lý, vận hành Phòng Kế toán**
 - **Kế toán tổng hợp:** Xây dựng chính sách, quy trình và văn bản hướng dẫn công tác hạch toán kế toán; lập báo cáo tài chính, quản lý công nợ, dự phòng rủi ro, cung cấp dữ liệu cho kiểm toán/kiểm tra.

- **Kế toán nội bộ và Thuế:** Theo dõi hạch toán tài sản, chi tiêu nội bộ, công nợ nội bộ; kiểm soát tuân thủ nghĩa vụ thuế, thực hiện quyết toán và kê khai thuế theo quy định.
- **Kế toán kinh doanh:** Quản lý thanh toán, hạch toán giao dịch chứng khoán của khách hàng; kiểm tra định khoản phát sinh; đối chiếu số liệu tổng hợp trên sổ kế toán, và kết nối hệ thống giao dịch, phần mềm kế toán.

4.8.11. Khối vận hành và công nghệ thông tin

- Quản lý hạ tầng công nghệ thông tin, đảm bảo hệ thống giao dịch và quản trị vận hành an toàn, ổn định, tuân thủ yêu cầu UBCK, VSDC, HSX, HNX.
- Xây dựng, chuẩn hóa và quản lý tập trung các quy trình vận hành, đảm bảo tuân thủ pháp luật, tối ưu hiệu quả và thúc đẩy số hóa.
- Phối hợp với các bộ phận liên quan xây dựng Hệ thống quản lý giao dịch, bao gồm quản lý sản phẩm dịch vụ, quản lý khách hàng, quản lý giao dịch, quản lý người dùng nội bộ các hệ thống báo cáo, v.v. nhằm đáp ứng quy trình vận hành, nghiệp vụ và yêu cầu các Khối Kinh doanh.
- Cung cấp chuỗi các nghiệp vụ vận hành theo mô hình vận hành trung tâm phục vụ khách hàng.
- Vận hành, kiểm soát sản phẩm dịch vụ theo mô hình trung tâm, tối ưu theo từng kênh/khách hàng, đồng thời giám sát tuân thủ, kiểm soát rủi ro và phân quyền vận hành.
- Đánh giá hiệu quả và cải tiến liên tục, nhằm tối ưu hoá hoạt động vận hành trên toàn Công Ty.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà Tổ chức đăng ký niêm yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

5.1. Công ty mẹ của Công Ty

Trong vòng 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán (năm 2023, năm 2024) và đến thời điểm hiện tại, VPBankS có công ty mẹ là VPBank, thông tin cụ thể như sau:

Tên công ty mẹ	: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng
Ngày thành lập	: 12/08/1993
Giấy phép thành lập và hoạt động	: Số 94/GP-NHNN do NHNN cấp ngày 28/09/2018 (cấp đổi từ giấy phép số 0042/NH-GP do NHNN cấp ngày 12/08/1993) (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)
Địa chỉ	: Số 89 Láng Hạ, Phường Đống Đa, TP Hà Nội, Việt Nam

Giấy chứng nhận đăng ký : Số 0100233583 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội
doanh nghiệp (nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp lần đầu ngày
08/09/1993 và thay đổi lần thứ 45 ngày 27/11/2023

Điện thoại : (84) 1900 545 415

Fax : (024) 3928 8901

Vốn điều lệ : 79.339.236.010.000 đồng (Bảy mươi chín nghìn ba trăm ba
mươi chín tỷ hai trăm ba mươi sáu triệu không trăm mười nghìn
đồng chẵn)

Hoạt động kinh doanh chính (theo Giấy phép thành lập và hoạt động):

- Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác;
- Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:
 - Cho vay;
 - Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;
 - Bảo lãnh ngân hàng;
 - Phát hành thẻ tính dụng;
 - Bao thanh toán trong nước.
- Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng;
- Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước:
 - Cung ứng phương tiện thanh toán;
 - Thực hiện dịch vụ thanh toán bao gồm séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ;
- Mở tài khoản:
 - Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
 - Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.
- Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia;
- Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;
- Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư;

- Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ khác trên thị trường tiền tệ;
- Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp;
- Dịch vụ môi giới tiền tệ;
- Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định;
- Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của ngân hàng nhà nước;
- Lưu ký chứng khoán;
- Kinh doanh mua, bán vàng miếng;
- Mua nợ;
- Ví điện tử;
- Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ;
- Ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán;
- Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hoá;
- Giao đại lý thanh toán theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của VPBank tại VPBankS tại ngày 31/12/2023: 99,95%

Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của VPBank tại VPBankS tại ngày 31/12/2024: 99,95%

Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của VPBank tại VPBankS tại ngày 30/06/2025: 99,95%

Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của VPBankS tại VPBank trong vòng 2 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán (năm 2023, năm 2024) và đến thời điểm hiện tại: 0%

5.2. Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức đăng ký niêm yết

Ngoài công ty mẹ được nêu trên đây, không có công ty nào khác nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công Ty trong vòng 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán (năm 2023, năm 2024) và đến thời điểm hiện tại.

5.3. Danh sách công ty con hoặc những công ty mà Tổ chức đăng ký niêm yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

Trong vòng 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán (năm 2023, năm 2024) và đến thời điểm hiện tại, Tổ chức đăng ký niêm yết không có công ty con hoặc công ty nào mà Tổ chức đăng ký niêm yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối.

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức đăng ký niêm yết

Tại thời điểm thành lập, Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á (sau này đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC) có vốn điều lệ tại thời điểm thành lập theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 106/UBCK-GP ngày 08/04/2009, là 36.000.000.000 đồng (*Ba mươi sáu tỷ đồng*). Tháng 1/2022, VPBank chính thức mua lại Chứng khoán ASC. Ngày 26/05/2022 Chứng khoán ASC chính thức được chấp thuận đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank. Kể từ khi được thành lập đến nay, Công Ty đã thực hiện 4 đợt tăng vốn điều lệ nhằm mục đích mở rộng hoạt động kinh doanh, với chi tiết như sau:

Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức đăng ký niêm yết

Đợt tăng Vốn	Thời điểm	Giá trị vốn tăng thêm (đồng)	VĐL sau khi tăng (đồng)	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý	Đơn vị cấp phép
0	08/04/2009	36.000.000.000	36.000.000.000	Góp Vốn điều lệ thành lập Công Ty	- Giấy phép thành lập và hoạt động số 106/UBCK-GP	- UBCKNN
1	06/07/2012	20.000.000.000	56.000.000.000	Chào bán cổ	- NQ ĐHĐCĐ số 109/2012/NQĐ	- ĐHĐCĐ - UBCKNN

Đợt tăng Vốn	Thời điểm	Giá trị vốn tăng thêm (đồng)	VĐL sau khi tăng (đồng)	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý	Đơn vị cấp phép
				phần riêng lẻ cho các cổ đông hiện hữu	HĐCĐ -ASC ngày 30/05/2012 - Giấy phép Điều chỉnh số 98/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 06/07/2012	
2	27/09/2021	212.800.000.000	268.800.000.000	Chào bán cổ phần cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu	- NQ ĐHCĐ số 03/2021/ NQ. ĐHCĐ-ASC ngày 20/08/2021 - Giấy phép Điều chỉnh số 80/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 27/09/2021	- ĐHCĐ - UBCKNN
3	27/09/2022	8.651.200.000.000	8.920.000.000.000	Chào bán cổ phần cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu	- NQ ĐHCĐ số 01/2022 /NQ-ĐHCĐ ngày 14/02/2022 - Giấy phép Điều chỉnh số 40/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 26/05/2022 - Giấy chứng nhận ĐKDN do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần 8 ngày	- ĐHCĐ - UBCKNN - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội

Đợt tăng Vốn	Thời điểm	Giá trị vốn tăng thêm (đồng)	VĐL sau khi tăng (đồng)	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý	Đơn vị cấp phép
4	03/02/2023	6.080.000.000.000	15.000.000.000.000	Chào bán cổ phần cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu	27/09/2022 - NQ ĐHĐCĐ số 07/2022 /NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/10/2022 - Giấy phép Điều chỉnh số 08/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 16/01/2023 - Giấy chứng nhận ĐKDN do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần 9 ngày 03/02/2023	- ĐHĐCĐ - UBCKNN - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội

Nguồn: VPBankS

VPBankS không có đợt giảm vốn điều lệ nào kể từ khi thành lập.

Tại Báo cáo về vốn điều lệ đã góp cho giai đoạn từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/08/2025 đã được kiểm toán, đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY có ý kiến như sau:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo về vốn điều lệ đã góp cho giai đoạn từ 01/01/2015 đến ngày 31/08/2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank đã được lập và trình bày, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tuân thủ và phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo về vốn điều lệ đã góp.”

Theo báo cáo nêu trên, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank tại ngày 31/8/2025 là 15.000 tỷ đồng.

Chi tiết quá trình tăng vốn điều lệ của Tổ chức đăng ký niêm yết kể từ thời điểm hoạt động theo hình thức công ty cổ phần đến nay:

6.1. Tăng vốn lần 1: Tăng vốn từ 36.000.000.000 đồng lên 56.000.000.000 đồng